



Báo cáo

Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng Xã Quảng Lợi huyện Quảng Điền tỉnh Thừa Thiên Huế

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	4
1.	Vị trí địa lý	4
2.	Đặc điểm địa hình.....	4
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu	5
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu	5
5.	Phân bố dân cư, dân số	5
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai.....	6
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1.	Lịch sử thiên tai	7
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	8
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	9
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	10
5.	Hạ tầng công cộng.....	10
a)	Điện	10
b)	Đường và cầu cống	10
c)	Trường	Error!
	Bookmark not defined.	
d)	Cơ sở Y tế	Error!
	Bookmark not defined.	
e)	Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	Error!
	Bookmark not defined.	
f)	Chợ	Error!
	Bookmark not defined.	
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)	Error! Bookmark not defined.
7.	Nhà ở	Error! Bookmark not defined.
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường Error! Bookmark not defined.	
9.	Hiện trạng di tích bệnh phổ biến.....	14
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Error! Bookmark not defined.
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Error! Bookmark not defined.
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Error! Bookmark not defined.
13.	Phòng chống thiên tai/TÝBĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	18
15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TÝBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ).....	18
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	19
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng.....	19
2.	Hạ tầng công cộng	25
3.	Công trình thủy lợi	30
4.	Nhà ở	33
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	40

6.	Y tế và quản lý dịch bệnh	45
7.	Giáo dục	51
8.	Rừng	56
9.	Trồng trọt.....	57
10.	Chăn nuôi	61
11.	Thủy Sản.....	67
12.	Du lịch	73
13.	Buôn bán và dịch vụ khác.....	74
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	78
15.	Phòng chống thiên tai/TUỖĐKH	83
16.	Giới trong PCTT và BĐKH.....	89
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	92
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	92
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH	92
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	Error! Bookmark not defined.
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	Error! Bookmark not defined.
E.	Phụ lục	109
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	109
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	109
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá	109
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	110

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Quảng Lợi là xã bãi ngang ven phá thuộc huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Diện tích tự nhiên: 3288.25 ha, cách trung tâm huyện lỵ khoảng 5 km; ranh giới hành chính được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp Phá Tam Giang.
- + Phía Tây giáp xã Quảng Thái.
- + Phía Đông giáp Thị trấn Sịa.
- + Phía Nam giáp xã Quảng Vinh.

2. Đặc điểm địa hình

Đặc điểm địa bàn của xã: Xã Quảng Lợi có địa hình được phân theo các vùng và có dạng như sau: Phía Nam của xã là vùng cát, có tầng đất dày, kết cấu rời rạc, nghèo dinh dưỡng, hàm lượng NPK và mùn trong đất cũng như độ PH thấp. Thấp dần về phía Bắc giáp ranh giới với Phá Tam Giang; Đất có dạng bồi tụ trên nền cát, tầng đất tương đối dày, thành phần thịt nặng, cát pha, úng về mùa mưa, khô hạn về mùa khô.

Phân tiểu vùng địa bàn xã: Xã được chia thành 02 vùng: Vùng ven phá Tam Giang gồm các thôn Sơn Công, Hà Công, Ngự Mỹ Thạnh, Cư Lạc; Vùng phía trong giáp trảng cát bạch xà gồm các thôn: Hà Lạc, Tháp Nhuận, Thủy Lập, Mỹ Thạnh.

Đặc điểm thủy văn

- Thuộc lưu vực hạ lưu sông: Ô Lâu
- Chế độ thủy văn, thủy triều:

Xã Quảng Lợi là xã có vùng đầm phá khá lớn nên các mương rãnh, khe nước trên địa bàn đều đổ vào phá Tam Giang, ảnh hưởng về thủy văn của xã, trong đó xã chịu chi phối nhiều nhất bởi hạ lưu sông Ô Lâu khi mùa mưa lũ về. Sông Ô Lâu bắt nguồn từ núi Thượng Hùng có độ cao 600 m đổ vào phía Bắc phá Tam Giang để ra của Thuận An với diện tích lưu vực khoảng 752 km². Hàng năm sông Ô Lâu đổ vào phá Tam Giang vào khoảng 550 tỉ m³ nước.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

3.	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	25,6		Tăng 1,9°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40,8		Tăng thêm khoảng 1,6-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	11		Tăng thêm/Giảm khoảng 1,6-1,8°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm	580-790		Tăng thêm khoảng 25.1 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Quảng Ngãi năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm
	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	Vd: 0,86% diện tích - 514.080ha
	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm	Số khẩu	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
----	------	-------	------------------	---------	----------	--------------

			chủ hộ					
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Sơn Công	82	11	16	11	5	11	0
2	Hà Lạc	362	46	78	54	24	39	5
3	Hà Công	125	8	11	8	3	8	0
4	Tháp Nhuận	284	28	47	39	8	25	1
5	Thủy Lập	580	71	113	96	17	44	9
6	Mỹ Thạnh	258	21	27	21	6	19	0
7	Ngư Mỹ Thạnh	222	13	25	20	5	9	1
8	Cư Lạc	218	28	48	39	9	18	4
Tổng số		2131	226	365	288	77	173	20

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	32288.25
1	Nhóm đất Nông nghiệp	1.784,28
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	956,07
1.1.1	Đất lúa nước	578.19
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	377.88
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	0
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	0
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	416,21
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	416.21
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0

1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	87
1.3.1	<i>Diện tích thủy sản nước ngọt</i>	65
1.3.2	<i>Diện tích thủy sản nước mặn/lợ</i>	22
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (<i>Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh</i>)	325
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	1.329.29
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	174,68
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng - Đất nông nghiệp - Đất ở	25

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	<i>Trồng trọt</i>	35	650	0.3(ha)	60
2	<i>Chăn nuôi</i>	18	370		80
3	<i>Nuôi trồng thủy sản</i>	3	125	0.5(ha)	50
4	<i>Đánh bắt hải sản</i>	9	409	1.2(tấn)	50
5	<i>Sản xuất tiểu thủ công nghiệp) - xây dựng</i>	13	325	3.5(triệu VND/năm)	80
6	<i>Buôn bán + Dịch vụ . Đi làm ăn xa, dịch vụ vận tải.v.v</i>	20	219	15(triệu VND/năm)	80
7	<i>Du lịch</i>	2	10	7(triệu VND/năm)	60

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
6/2017	Bão, lụt	4/8 thôn	-Thôn Sơn Công, Hà	1. Số người chết/mất tích:	Nam	Nữ
				2. Số người bị thương:	0	

11/2017	Lạc, Đức Nhuận, Thủy Lập - Cư Lạc, Ngư Mỹ Thạnh, Hà Công .	3. Số nhà bị thiệt hại:	0			
		4. Số trường học bị thiệt hại:	0			
		5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0			
		6. Số km đường bị thiệt hại:	0			
		7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0			
		8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	45ha 53ha			
		9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0			
		10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	0			
		11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0			
		1. Các thiệt hại khác...:	0			
		13. Ước tính thiệt hại kinh tế: 170 triệu				
		Ghi chú khác:				
		Hướng dẫn điền				

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
		Sơn Công	Trung bình	Tăng	Cao
		Hà Lạc	Trung bình	Tăng	Cao
		Tháp Nhuận	Trung bình	Tăng	Cao
		Mỹ Thạnh	Trung Bình	Tăng	Cao
		Sơn công	Cao	Tăng	Cao
		Hà Công	Cao	Tăng	Cao
		Ngư Mỹ Thạnh	Cao	Tăng	Cao
		Cư Lạc	Cao	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Sơn Công	Cao	Tăng	Cao

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

		Hà Lạc	TB	Tăng	Cao
		Tháp Nhuận	TB	Tăng	Cao
		Mỹ Thạnh	TB	Tăng	Cao
		Thủy Lập	TB	Tăng	Cao
		Hà Công	Cao	Tăng	Cao
		Ngư Mỹ Thạnh	Cao	Tăng	Cao
		Cư Lạc	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn Hán	6/8 thôn			
		Sơn Công	Cao	Tăng	Cao
		Hà Lạc	Cao	Tăng	Cao
		Hà công	Cao	Tăng	Cao
		Tháp Nhuận	Cao	Tăng	Cao
		Mỹ Thạnh	Cao	Tăng	Cao
		Ngư Mỹ Thạnh	Thấp	Tăng	Cao
		Cư Lạc	Thấp	Tăng	Cao

3. Số họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương :

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Sơn Công	8	16	40	22	3	23	44	0	0	0	0	16	24	0	0
2	Hà Lạc	43	87	97	180	20	60	135	7	13	1	3	73	114		0
3	Hà Công	20	44	28	60	10	15	35	4	8	3	6	21	39		0
4	Tháp Nhuận	11	41	82	181	0	75	135	5	11	0	0	36	75		0
5	Thủy Lập	87	143	103	214	31	97	234	12	36	5	14	65	128		0
6	Mỹ Thạnh	23	51	61	141	21	69	127	3	7	1	2	34	82		0
7	Ngư Mỹ Thạnh	47	110	107	209	5	6	11			1	2	27	81		0
8	Cư Lạc	37	70	78	142	15	40	94	8	18	1	3	26	54		0
	Tổng	276	562	596	1149	105	385	815	39	93	12	30	298	597		

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
	Cột điện	8/8	1996-2013	Cột	235	15
	Dây điện	8/8	1996-2013	Km	38.7	4.1
	Trạm điện	8/8	1996-2013	Trạm	8	
	<i>Ghi chú khác</i>					
	<i>Hướng dẫn điền</i>					

b). Đường và cầu cống

TT	Đường, Cầu cống	Thôn	Năm xây	Đơn vị	Hiện trạng
----	-----------------	------	---------	--------	------------

			dụng		Nhựa	Bê Tông	Đất
	Đường	8/8					
	Đường quốc lộ	0	0	Km	0	0	0
	Đường tỉnh/huyện	8/8	2012	Km	9	0	0
	Đường xã	8/8	2001-2017	Km		11	1
	Đường thôn	8/8	2011-2017	Km		28.5	9.9
	Đường nội đồng	8/8	2011-2017	km		17.45	21.5
	Cầu, Cống				Kiên cố	Yếu/không đảm bảo tiêu thoát	Tạm
	Cầu giao thông	8/8	2006-20013	cái	8	8	0
	Cống giao thông	8/8		cái	53	53	0
<i>Ghi chú khác: Cầu giao thông có 08 cầu lớn, nhỏ: Thôn Mỹ Thạnh 01; Thủy Lập 04, Tháp Nhuận: 02, Hòa Lạc: 01, Cư Lạc:01. 8/8 cầu đã kiên cố.</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

c). Trường

TT	Trường	Thôn ²	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non ³	-Hà Lạc, Thủy Lập. Mỹ Thạnh	2006-2015	30	x		
	Trường THCS	THủy Lập	1998	26	x		
	Trường Tiểu học	Tháp nhuận, Mỹ Thạnh	1997-2002	50	x	x	
<i>Ghi chú khác: Nhà tránh trú cộng đồng kết hợp làm trường mầm non thôn Mỹ Thạnh do UBMTTQ tỉnh Thừa Thiên Huế hỗ trợ; Trường tiểu học cơ sở 2 Thôn Thủy Lập nhà bán kiên cố.</i>							
<i>Hướng dẫn điền</i>							

² Nếu trường thuộc quản lý của huyện nhưng nằm tại thôn/xã này thì vẫn phải thống kê

³ Nếu có nhiều điểm trường thì phải thống kê từng điểm trường

a) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện ⁴	0						
	Trạm y tế	Thủy Lập	1997	8	12	12		
	Cơ sở khám	0						
<i>Ghi chú khác</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

b) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
	Trụ Sở UBND	Thủy Lập	2001	Phòng	9			
	Nhà văn hóa xã	Thủy Lập	2015	Cái	1			
	Nhà văn hóa thôn	8/8	1998-2015	Cái		8		
<i>Ghi chú khác: 8/8 nhà bán kiên cố; Nhà VH thôn Mỹ Thạnh Xuống cấp</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

c) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng			
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	
	Chợ huyện/xã	Thủy Lập	2006	Cái		1		
	Chợ tạm/chợ cóc	Mỹ Thạnh, tháp nhuận		Cái		1	1	
<i>Ghi chú khác</i>								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

⁴ Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
	Đê	km	1991-2012		x	
	Kè	Km				
	Kênh mương	Km	2001-2015	16.8	0	6.8
	Cống thủy lợi	Cái	2001-2015	74	0	0
	Đập thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	2011	1		
	Hồ chứa nước	Cái		3		
Ghi chú khác: Hồ: Đồng Bào, Hồ Phụng Phường và Hồ Miếu Bà;						
<i>Hướng dẫn điền</i>						

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Sơn Công	82	15	59	0	0
2	Hà Lạc	362	65	200	35	0
3	Hà Công	125	35	55	10	5
4	Tháp Nhuận	284	25	185	12	0
5	Thủy Lập	580	45	423	30	0
6	Mỹ Thạnh	258	25	169	48	0
7	Ngư Mỹ Thạnh	222	50	130	48	0
8	Cư Lạc	218	30	110	0	0
	Tổng	2131	290	1390	183	5

	<i>Ghi chú khác</i>
	<i>Hướng dẫn điền</i>

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Sơn Công	82	1	81	0	0	0	65	17	
2	Hà Lạc	362	12	350	0	0	0	296	66	
3	Hà Công	125	0	125	0	0	0	104	21	
4	Tháp Nhuận	284	25	259	0	0	0	243	41	
5	Thủy Lập	580	41	539	0	0	0	507	73	
6	Mỹ Thạnh	258	5	253	0	0	0	215	43	
7	Ngư Mỹ Thạnh	222	0	222	0	0	0	135	87	
8	Cư Lạc	218	0	218	0	0	0	203	15	
	Tổng	2131	84	2047	0	0	0	1.768	363	
	<i>Ghi chú khác</i>									
	<i>Hướng dẫn điền</i>									

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
	Sốt rét	0	0	0	0	0
	Sốt xuất huyết	0	0	1	0	0
	Viêm đường hô hấp	185	65	58	72	09
	Tay chân miệng	1	0	0	0	0
	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và		65/1.001			

vệ sinh không đảm bảo)					
<i>Ghi chú khác</i>					
<i>Hướng dẫn điền</i>					

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn	2016- 2017	8/8	65	98	Dừa nước, bần		
	Rừng trên cát	2007- 2016		298	95	Tràm hoa vàng, lưỡi liềm..	Mô hình trang trại nông lâm ngư kết hợp (45 trang trại)	
	Rừng tự nhiên							
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng							
	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> nhưng chưa trồng							
	Rừng khác							
	Tổng							
<i>Ghi chú khác:</i> Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.								
<i>Hướng dẫn điền</i>								

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt: - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	Ha 404 117	Thôn Sơn Công, Hà Lạc, Tháp Nhuận, Thủy Lập, Mỹ Thạnh	1.189	60	Năng suất ngày càng cao (sử dụng giống lúa mới)	60
	Chăn nuôi: - Gia súc: 65.757	Con	8/8	1.450	80	Phát triển theo gia	40

	- Gia cầm: 75.000					trại, trang trại	
	Thủy Hải sản, đánh bắt -Người dân đánh bắt -Tàu thuyền gần bờ (Gần máy) ; 300 -Tàu thuyền gần bờ : 444 -Nò sáo, lừ	Hộ Tàu Tàu Cái	Hà Công Ngư Mỹ Thạnh Cư lạc	293 500	50	Cao, đa số người dân sống bằng nghề đánh bắt, nuôi trồng	50
	Thủy hải sản Nuôi trồng(phá Tam Giang); - Bãi nuôi: 24,5ha - Ao, hồ nuôi: - Lồng bè: 128	- Ha - Ha - Cái	Hà Lạc: Hà Công: Tháp Nhuận Thủy Lập: Mỹ Thạnh:	115	50	Cao	70
	Du lịch - Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn - Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm/khách sạn Điểm/trung tâm	Cư Lạc	10 6	60	Cao	30
	Buôn bán và dịch vụ khác		8/8	219	80	Trung bình	30
<p>Ghi chú khác: Có hộ có từ 2-3 phương tiện đánh bắt Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.</p>							

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	100	8/8
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	8/8
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	24	8/8
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	100	8/8
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ		
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1.811	8/8

Ghi chú khác

13. Phòng chống thiên tai/TÝBĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	8/8	-Sơn Công, Hà Lạc:, Hà Công,Tháp Nhuận Thủy Lập: Mỹ Thanh, Ngư Mỹ Thanh, Cư Lạc:
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4/4	THCS, Tiểu học,
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	2	2015, 2013
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	26	Nữ 04
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	4	Phụ trách thôn, đoàn thể , hậu cần, kế toán
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	15	02
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	30	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	11	Sơ cấp cứu, cứu trợ
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BĐKH dựa vào cộng đồng	Người	11	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	3	Tuyên truyền viên
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	18	
	- Áo phao	Chiếc	125	
	- Loa	Chiếc	17	
	- Đèn pin	Chiếc	26	
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	2	
	- Lều bạt	Chiếc	3	
	- Xe vận tải	Chiếc	2	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	3kg	-3kg cloraminB -Hóa chất diệt muỗi: 1 lít

9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	01	
10	Khác....			
Ghi chú khác				
Hướng dẫn điền				

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TỶBDKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Sơn công	Thôn Hà Lạc	Thôn Hà Công	Thôn Thấp Nhuận	Thôn Thủy Lập	Thôn Mỹ Thạnh	Thôn Ngư Mỹ Thạnh	Thôn Cư lạc	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao 70% dân có kiến thức	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng									
	- Điện	Thấp 30%	Thấp 35%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 35%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp
	- Đường và cầu cống	Thấp 30%	Thấp 35%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 35%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp 30%	Thấp
	- Trường	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao
	- Trạm	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB 60%	TB
	- Chợ	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao 95%	Cao
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	30% Thấp	40% Thấp		40% Thấp	40% Thấp	40% Thấp			Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chằng chống nhà cửa	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh	70%	70%	70%	70% hộ	70%	70% hộ	70% hộ	70%	Khá

	và môi trường	hộ dân	hộ dân	hộ dân	dân	hộ dân	dân	dân	hộ dân	
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	60%	60%	60%	50%	60%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	80%	Cao
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Trung bình	Cao	Trung bình
<p>Ghi chú khác: Nhà văn hóa thôn nhà cấp 4, lợp mái tôn, không có công trình phụ và nước sạch - Có 05/8 thôn có các công trình thủy lợi (Sơn Công, Hà Lạc, Tháp Nhuận, Mỹ Thạnh, Thủy Lập)</p>										

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt lũ	Thôn Sơn Công	82	<p>*Vật chất (VC): Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do lụt 59 hộ; Số hộ nguy cơ cao do bão: 59 -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 11 -Phụ nữ đơn thân:09 -Số đối tượng dễ bị tổn thương: 85 (nữ 74);-Hộ nghèo: 16; 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố; *Tổ chức xã hội (TCXH): -Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán. -Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm</p>	<p>*Vật chất (VC): Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố) -Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ; *Tổ chức xã hội (TCXH): -Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; -Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu -Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 06 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 180 người dân trong thôn tham gia (nữ</p>	Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra	Cao

		<p>nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>*Nhận thức kinh nghiệm (NTKN): 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương;</p> <p>-40% hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT;</p>	<p>35)</p> <p>-Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>* Nhận thức kinh nghiệm (NTKN): 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)</p>		
Thôn Hà Lạc	362	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 235 hộ cao do lụt 59 hộ;</p> <p>-Số hộ nguy cơ cao do bão: 235</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 46</p> <p>-Phụ nữ đơn thân :65</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 438 (nữ 228)</p> <p>-Hộ nghèo: 60</p> <p>-90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi;</p> <p>-Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán.</p> <p>-Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>*NTKN: 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, khi có sự khuyến cáo của địa phương;</p> <p>-30% hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); Trường mầm non kiên cố làm nơi sơ tán cho các hộ dân;</p> <p>-Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm;</p> <p>-Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu</p> <p>-Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 06 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 180 người dân trong thôn tham gia (nữ 35)</p> <p>-Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>*NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên</p>	Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra	Cao

			<p>nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày).</p> <p>Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>		
Hà Công		125	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 125; cao do lụt 59 hộ;</p> <p>-Số hộ nguy cơ cao do bão: 125</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 8</p> <p>-Phụ nữ đơn thân 12</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 163 (nữ 80)</p> <p>-Hộ nghèo: 17</p> <p>-90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố.</p> <p>-Không có nhà tránh trú cộng đồng (nhà văn hóa thôn đã hư hỏng, xuống cấp)</p> <p>*TCXH: Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán.</p> <p>-Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>*NTKN: 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, khi có sự khuyến cáo của địa phương;</p> <p>- 30% hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); -Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm;</p> <p>-Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu;</p> <p>-Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 06 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 180 người dân trong thôn tham gia (nữ 32)</p> <p>-Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>*NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>	<p>Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Cao</p>
Tháp Nhuận		284	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão : 197 hộ cao do lụt 59 hộ;</p> <p>-Số hộ nguy cơ cao do bão: 197</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố);</p> <p>-Hệ thống giao thông đi lại</p>	<p>Người có thể bị thương, chết khi</p>	<p>Cao</p>

		<p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 28 -Phụ nữ đơn thân 28 -Số đối tượng dễ bị tổn thương: 368 (nữ 173) -Hộ nghèo: 47 -90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố; Trường tiểu học bán kiên cố. *TCXH: -Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán. -Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động *NTKN: - 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương; 40%hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ; *TCXH: -Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; -Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu -Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 10 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 300 người dân trong thôn tham gia (nữ 75) -Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức. *NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>	<p>thiên tai xảy ra</p>	
Thù lập	580	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 453 cao do lụt 59 hộ; -Số hộ nguy cơ cao do bão: 453 -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 71 -Phụ nữ đơn thân 92 -Số đối tượng dễ bị tổn thương: 672 (nữ 335) -Hộ nghèo: 71 - 90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố; *TCXH: -Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán.</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường THCS, Trường mầm non, UBND xã, Nhà Văn hóa xã, trạm y tế -Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ; *TCXH: -Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; -Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu -Năm 2014, 2015,2016 dự</p>	<p>Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Cao</p>

			<p>-Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>*NTKN: 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương; 40%hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT;</p>	<p>án (Lucxambua) tổ chức 10 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 300 người dân trong thôn tham gia (nữ 67) -Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>*NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>		
Mỹ Thanh	258	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 217 hộ; cao do lụt 59 hộ;</p> <p>-Số hộ nguy cơ cao do bão: 217</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 21</p> <p>-Phụ nữ đơn thân 36</p> <p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 349 (178)</p> <p>Hộ nghèo: 35</p> <p>-90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố; Nhà văn hóa thôn xuống cấp không an toàn.</p> <p>*TCXH: Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán.</p> <p>-Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>*NTKN: 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương; 40%hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường tiểu học , trường mầm non</p> <p>-Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm;</p> <p>-Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu</p> <p>-Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 10 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 300 người dân trong thôn tham gia (nữ 79) -Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>*NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa</p>	Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra	Cao	

			<p>cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>và khắc phục).</p>		
<p>Ngư Mỹ Thanh</p>	<p>222</p>	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 130 cao do lụt 59 hộ; -Số hộ nguy cơ cao do bão: 130 -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 13 -Phụ nữ đơn thân 31 -Số đối tượng dễ bị tổn thương: 337 (nữ 166) -Hộ nghèo: 28 -90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố; *TCXH: Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán. -Nguồn nhân lực huy động PTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động - 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương; 40%hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); -Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ; *TCXH: Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; -Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu -Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 06 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 180 người tham gia (nữ 33) -Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức. *NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>	<p>Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Cao</p>	
<p>Cư lạc</p>	<p>218</p>	<p>*VC: Số hộ nằm trong vùng nguy cơ cao do bão 120 hộ); cao do lụt 59 hộ; -Số hộ nguy cơ cao do bão: 120; -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 28 -Phụ nữ đơn thân 22</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); -Hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; có đường giao thông tránh lũ;</p>	<p>Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Cao</p>	

		<p>-Số đối tượng dễ bị tổn thương: 342 (nữ 179)</p> <p>-Hộ nghèo 30:</p> <p>-90% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; Các hộ có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, chưa có biện pháp mạnh đối với những hộ không chấp hành lệnh di dời sơ tán.</p> <p>-Nguồn nhân lực huy động PCTT ít (số lao động đi làm ăn xa) ; 100% cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm; không có kinh phí hoạt động</p> <p>- 30% số hộ chưa chủ động chằng chống, gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai; chưa chủ động bảo vệ hoa màu, cây cảnh khi có sự khuyến cáo của địa phương; 40% hộ chưa chuẩn bị lương thực, thực phẩm nước uống, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời, sơ tán (Kế hoạch của xã xây dựng 07 ngày nhưng các hộ dân dự trữ 03-04 ngày). Chị em phụ nữ ít tham gia hoạt động PCTT hơn nam giới. Một bộ phận chị em phụ nữ ít quan tâm đến các hoạt động PCTT</p>	<p>*TCXH :Thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm;</p> <p>-Thôn có 15 thành viên tham gia lực lượng xung kích nhiệt tình có kinh nghiệm và biết bơi, Một số thành viên được tập huấn về sơ cấp cứu</p> <p>-Năm 2014, 2015,2016 dự án (Lucxambua) tổ chức 6 lớp tập huấn kiến thức về PCTT cho 180 người tham gia (nữ 56) -Năm 2017 chi hội phụ nữ thôn đã tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH do Phụ nữ xã tổ chức.</p> <p>*NTKN: 70% người dân có Kiến thức chung về PCTT chủ động bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục).</p>		
....	<p>Ghi chú khác Toàn xã có số nhà nằm trong vùng nguy cơ cao do lụt: 1,281 hộ với 3.843 khẩu. Số nhà nằm trong vùng nguy cơ cao do bão: 1.281 hộ với 3.843 khẩu. Số phụ nữ làm trụ cột gia đình 226; Phụ nữ đơn thân: 249; Số hộ nghèo 304 với 597 nhân khẩu (nữ 298); Số đối tượng dễ bị tổn thương: 2.574 người. Trong đó: Người già: 815 người (nữ 385); phụ nữ mang thai: 105 người; Trẻ em dưới 5 tuổi người: 562 (nữ 276); Trẻ em từ 5-18 tuổi: 1149 (nữ 596). Người khuyết tật: 93 (nữ 39), Bệnh hiểm nghèo: 30 người (nữ 12);</p>				

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, lũ bão	Son Công	82	<p>*VC: -Đường giao thông nội đồng: 1,2km</p> <p>-Đường dây điện vào</p>	<p>*VC: Đường xã chạy qua đã được kiên cố 1/1km;</p> <p>-1,5/1,5 km đường thôn</p>	- 1,2 km Đường giao thông nội	Trung bình

			<p>các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn;</p> <p>*TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu kinh phí thực hiện;</p> <p>-Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông</p>	<p>đã được bê tông</p> <p>-Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi;</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%;</p> <p>- Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%;</p> <p>-Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng</p>	<p>đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	
	Hà Lạc	362	<p>*VC: -Đường giao thông xóm chưa được bê tông: 2,5km</p> <p>-Đường giao thông nội đồng: 5,2km;</p> <p>-Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện;</p> <p>-Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao</p>	<p>*VC: 2 km đường giao thông liên tỉnh chạy qua đã được kiên cố</p> <p>-2,3 km đường xã chạy qua đã được kiên cố</p> <p>-1,5 km đường giao thông nội đồng đã được bê tông;</p> <p>- Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi;</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%;</p> <p>- Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng</p>	<p>-5,2 km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-2,5 km đường giao thông liên xóm bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Trung bình

			thông.	của người dân khoảng 30%; -Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng		
	Hà Công	125	<p>*VC: -1km đường giao thông xã chạy qua chưa được kiên cố; - Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn; *TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện; -Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); -Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>VC: 1,5 km đường liên thôn đã được kiên cố -Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn. *TCXH: -Toàn xã có 1 cán bộ giao thông, thủy lợi; -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%; - Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%; -Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng</p>	<p>-Đường giao thông xã bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông -Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Trung bình
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: Đường giao thông xóm chưa được bê tông: 2km -Đường giao thông nội đồng: 3,5km - Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn *TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện; -Chưa xử lý triệt để</p>	<p>*VC: -2 km đường giao thông liên tỉnh chạy qua đã được kiên cố -2 km đường xã chạy qua đã được kiên cố ; -3km đường giao thông nội đồng đã được bê tông -Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn. *TCXH: -Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi; -Kỹ thuật công nghệ vận</p>	<p>-3,5 km Đường giao thông nội đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -2km Đường giao thông liên xóm bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Trung bình

			<p>các trường hợp vi phạm an toàn giao thông</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%;</p> <p>- Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%;</p> <p>-Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng</p>		
	Thủy Lập	580	<p>*VC: Đường giao thông xóm chưa được bê tông: 3,2km</p> <p>-Đường giao thông nội đồng: 9,1km</p> <p>- Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện;</p> <p>-Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>*VC: 2,5km đường giao thông liên tỉnh chạy qua đã được kiên cố</p> <p>- 3,2 km đường xã chạy qua đã được kiên cố;</p> <p>-4,5 km đường giao thông nội đồng đã được bê tông;</p> <p>-Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi;</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%;</p> <p>- Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%;</p> <p>-Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng</p>	<p>-9,1 km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-3,2 km đường giao thông liên xóm bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Trung bình

	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC: 1,2km đường giao thông xóm chưa được bê tông -2,5 km đường giao thông nội đồng là đường đất. - Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn *TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện; -Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>*VC: 1 km đường giao thông liên tỉnh chạy qua đã được kiên cố -1,5 km đường xã chạy qua đã được kiên cố; - 3,2 km đường giao thông nội đồng đã được bê tông; -Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn. *TCXH: -Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi; -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%; - Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%; -Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng</p>	<p>- 2,5 km đường giao thông nội đồng bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -1,2 km đường giao thông liên xóm bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Trung bình
	Ngư Mỹ Thạnh	222	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn *TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện; -Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình</p>	<p>*VC: Số km đường xã chạy qua đã được kiên cố 0,7km; Đường thôn được kiên cố 100%. -Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn. *TCXH: -Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi; -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%; - Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân</p>	<p>-Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.</p>	Thấp

			<p>công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>tham gia đóng góp *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%; -Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng;</p>		
	Cư Lạc	218	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ gia đình còn thấp, chưa đảm bảo an toàn *TCXH: Công tác duy tu bảo dưỡng, nạo vét chưa được thực hiện thường xuyên; thiếu kinh phí thực hiện; -Chưa xử lý triệt để các trường hợp vi phạm an toàn giao thông *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân thấp (70%); Một số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ còn lấn chiếm hành lang giao thông.</p>	<p>*VC: 1,5 km đường giao thông liên tỉnh chạy qua đã được kiên cố; -Hệ thống điện lưới quốc gia được phủ khắp 100% hộ dân được sử dụng điện an toàn *TCXH: -Toàn xã có 1 cán bộ GT thủy lợi; -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của địa phương khoảng 30%; - Thôn lắp điện đường, vận động các hộ dân tham gia đóng góp *NTKN: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng của người dân khoảng 30%; -Tham gia đóng góp kinh phí lắp điện đường trong thôn và đóng kinh phí hàng tháng;</p>	-Đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	Thấp
....	Ghi chú khác:					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, lũ,	Sơn Công	82	*VC: -Có 0,8 km kênh	*VC:Có 1,5/2,3km	-0,8 km kênh	Cao

bão, hạn hán			<p>mương chưa được kiên cố còn là mương đất</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 70%;</p> <p>-Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên;</p> <p>*NTKN: Sự tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế; trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; một số hộ dân chưa chủ động nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>kênh mương đã được kiên cố hóa</p> <p>-06 công thủy lợi đã được kiên cố;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 30%;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi;</p>	<p>mương bằng đất bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	
	Hà Lạc	362	<p>*VC: 1,8 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 70%;</p> <p>-Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên;</p> <p>*NTKN: Sự tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế; trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; một số hộ dân chưa chủ động nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>*VC: 3,8/5,6km kênh mương đã được kiên cố hóa</p> <p>18 công thủy lợi đã được kiên cố;</p> <p>-Có 01 trạm bơm nước Đã được kiên cố hóa</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 30%</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi;</p>	<p>1,8 km kênh mương bằng đất bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: 1,2 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất</p> <p>*TCXH: Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm;</p> <p>-Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên;</p>	<p>*VC: 2,5/3,7km kênh mương đã được kiên cố hóa</p> <p>12 công thủy lợi đã được kiên cố;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 40%</p>	<p>1,2km kênh mương bằng đất bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>*NTKN: Sự tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế; trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; một số hộ dân chưa chủ động nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>*NTKN: -Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>		
	Thủy Lập	580	<p>*VC: 2,3 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất; *TCXH: Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp -Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên; *NTKN: Sự tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế; trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; một số hộ dân chưa chủ động nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	<p>*VC: 5,2/7,5km kênh mương đã được kiên cố hóa 25 công thủy lợi đã được kiên cố; -Có 01 hồ chứa nước tưới đã được kiên cố; *TCXH: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 40% *NTKN: -Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	2,3 km kênh mương bằng đất bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	cao
	Mỹ Thanh	258	<p>*VC: 0,7km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất *TCXH: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp -Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét thường xuyên; *NTKN: Sự tham gia đóng góp của người dân còn hạn chế; trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước; một số hộ dân chưa chủ động nạo vét kênh mương và bảo vệ các công trình thủy lợi -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình</p>	<p>*VC: 3,8/4,5km kênh mương đã được kiên cố hóa 13 công thủy lợi đã được kiên cố; -Có 01 hồ chứa nước tưới đã được kiên cố hóa; *TCXH: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng thấp chiếm 40% *NTKN: -Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ các công trình thủy lợi</p>	0,7 km kênh mương bằng đất bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao

			công cộng thấp		
--	--	--	----------------	--	--

Ghi chú khác Toàn xã có 16,8/23,6 km kênh mương đã được kiên cố; 74 cống thủy lợi, 01 trạm bơm ; 03 hồ chứa nước (Thôn Hà Công, Thủy Lập, Mỹ Thạnh) đã được kiên cố;

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lũ,lụt	Son Công	82	<p>*VC: -Nhà bán kiên cố 59 -Nhà ở có nguy cơ ngập sâu: 82 hộ; -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 11;Phụ nữ đơn thân:09; -Hộ nghèo 16 (nữ 16/24); *TCXH: Chưa chủ động, thiếu kiến thức hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ. -Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo.. gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra. *NTKN: -40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai -30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực gia cố nhà cửa</p>	<p>VC:-Nhà kiên cố : 15 để làm nơi sơ tán cho một số hộ trong thôn khi cần thiết ; *TCXH: -Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra. -Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở. *NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt. -70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Trung bình
	Hà Lạc	362	<p>*VC:-Nhà bán kiên cố 200, thiếu kiên cố 3. Nhà thiếu kiên cố 35 -Nhà ở có nguy cơ ngập sâu: 08hộ -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 60 -Phụ nữ đơn thân :65; -Hộ nghèo 39 (nữ 73/114); *TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh</p>	<p>VC: Nhà kiên cố : 65 làm nơi sơ tán cho các hộ trong thôn; *TCXH: -Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra. -Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở. *NTKN: 60% các hộ</p>	<p>Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo.. gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực gia cố nhà cửa</p>	<p>dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>		
	Hà Công	125	<p>*VC: -Nhà bán kiên cố 55, thiếu kiên cố 10. 125 nhà ở có nguy cơ ngập sâu:</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 8;Phụ nữ đơn thân 12;Hộ nghèo 17 (nữ 16/24 người);</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo..gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực gia cố nhà cửa</p>	<p>*VC:-Nhà kiên cố : 35 làm nơi sơ tán cho các hộ trong thôn;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Thấp Nhuận	284	<p>*VC:-Nhà bán kiên cố 185, thiếu kiên cố 12</p> <p>-Phụ nữ đơn thân 28</p> <p>-Phụ nữ trụ cột gia đình 28; Hộ nghèo 47 (Nữ 36/75);</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn,</p>	<p>*VC:-Nhà kiên cố 25 làm nơi sơ tán cho các hộ trong thôn;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

			<p>nghèo.. gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực gia cố nhà cửa</p>	<p>dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>		
	Thủy Lập	580	<p>*VC:-32 nhà ở có nguy cơ ngập sâu: Nhà thiếu kiên cố 30.</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 71; Phụ nữ đơn thân 92.Hộ nghèo 71 (Nữ 65/128);</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo..gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực chằng chống nhà cửa</p>	<p>*VC:-Nhà kiên cố : 45 đủ để làm nơi sơ tán;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC:-Nhà bán kiên cố 169, nhà thiếu kiên cố 48. Hộ nghèo: 35 (nữ 34/82); Phụ nữ đơn thân 21; Phụ nữ là trụ cột gia đình 21;</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo.. gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p>	<p>*VC:Nhà kiên cố 25 làm nơi sơ tán cho một số hộ trong thôn;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

			<p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực chống chông nhà cửa</p>	<p>cổ nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>		
	Ngư Mỹ Thạnh	222	<p>*VC:Nhà bán kiên cố 169, thiếu kiên cố 48.</p> <p>-172 nhà ở có nguy cơ ngập sâu:</p> <p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 13</p> <p>-Phụ nữ đơn thân 31</p> <p>Hộ nghèo 28 (nữ 27/81);</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo.. chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực gia cố nhà cửa</p>	<p>*VC:-Nhà kiên cố : 50 đủ để làm nơi sơ tán;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Cư Lạc	218	<p>*VC: -Nhà bán kiên cố : 30</p> <p>-151 nhà ở có nguy cơ ngập sâu:</p> <p>Phụ nữ làm trụ cột gia đình 28</p> <p>-Phụ nữ đơn thân 22</p> <p>Hộ nghèo 30 (nữ 26/54);</p> <p>*TCXH: Chưa chủ động, hướng dẫn các hộ dân xây dựng nhà phòng tránh bão, lũ.</p> <p>-Thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ khó khăn, nghèo.. gia cố nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ chưa có gác để cất giữ đồ đạc khi thiên</p>	<p>*VC: Nhà kiên cố : 30 đủ để làm nơi sơ tán.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai xảy ra.</p> <p>-Vận động các nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo xây dựng nhà ở.</p> <p>*NTKN: 60% các hộ dân xây dựng nhà có nơi cất giữ đồ đạc khi có lũ, lụt.</p> <p>-70% hộ chủ động gia cố nhà cửa trước mùa thiên tai.</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>tai</p> <p>-30% người dân thiếu kiến thức, kỹ năng, nhân lực chằng chống nhà cửa</p>			
Bão	Sơn Công	82	<p>*VC:-Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 59;</p> <p>-Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa</p> <p>-Hộ nghèo: 16 (nữ 16/24);</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC:-Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố);</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa</p> <p>-Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão</p> <p>-Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Hà Lạc	362	<p>*VC:-Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 200, nhà thiếu kiên cố 35</p> <p>-Phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, nhà ở thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường mầm non làm nơi sơ tán .</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa</p> <p>-Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão</p> <p>-Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
....	Hà Công	125	<p>*VC: Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 55, nhà thiếu kiên cố 10</p> <p>-Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, nhà</p>	<p>*VC:-Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố);</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra;</p>	Cao

			<p>ở thiếu kiên cố.</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa</p> <p>-Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão</p> <p>-Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>		
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: -Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 185, nhà thiếu kiên cố 12</p> <p>- Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, nhà ở thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC:-Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường tiểu học</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa</p> <p>-Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão</p> <p>-Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Thủy Lập	580	<p>*VC: -Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 423, nhà thiếu kiên cố 30</p> <p>-Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, có nhà ở thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC:Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường THCS, Trường mầm non, UBND xã, Nhà Văn hóa xã, Trạm y tế;</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa</p> <p>-Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão</p>	<p>-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

				-Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;		
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC:-Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 169, nhà thiếu kiên cố 48</p> <p>-Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, có nhà ở thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN: -40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC:Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố); trường tiểu học , trường mầm non</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN: -60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa -Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão -Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra	Cao
	Ngư Mỹ Thạnh	222	<p>*VC: Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 169, nhà thiếu kiên cố 48</p> <p>- Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa, nhà ở thiếu kiên cố;</p> <p>*TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán;</p> <p>*NTKN: -40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chằng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC: Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố);</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chằng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ.</p> <p>*NTKN: -60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chằng chống nhà cửa -Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão -Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Tài sản bị ướt, trôi khi thiên tai xảy ra	Cao
	Cư Lạc	218	<p>*VC: Số hộ có nhà ở bán kiên cố 130</p> <p>-Đa số phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo thiếu nhân lực</p>	<p>*VC:Có các địa điểm sơ tán (các hộ có nhà ở kiên cố);</p> <p>*TCXH: Huy động lực lượng hỗ trợ các hộ neo</p>	-Nhà ở có nguy cơ bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Tài sản bị ướt,	Cao

			<p>chàng chống nhà cửa, nhà ở thiếu kiên cố; *TCXH: Địa phương thiếu nhân lực để hỗ trợ các gia đình khó khăn di dời sơ tán; *NTKN: -40% hộ thiếu kiến thức kỹ năng chàng chống nhà cửa; chủ quan không gia cố chàng chống trước mùa thiên tai;</p>	<p>đơn, hộ khó khăn di dời sơ tán, chàng chống nhà cửa trước khi bão xảy ra. Thông báo địa điểm di dời sơ tán cho các hộ. *NTKN: -60% hộ dân có kiến thức kỹ năng chàng chống nhà cửa -Có 70% hộ dân làm nhà có phòng tránh bão -Các hộ chuẩn bị lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</p>	trời khi thiên tai xảy ra	
....	Ghi chú khác:					

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão, hạn hán	Sơn Công	82	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 17; Sử dụng nước giếng khoan 01 -Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt *TCXH: -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai; Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước thải sinh hoạt; -Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường; *NTKN: 90% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas; -Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường -Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi</p>	<p>*VC: -Số hộ sử dụng nước máy 81 -Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 65 -10% hộ chăn nuôi làm hầm biogas; *TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường; -Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường *NTKN: - Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi; -100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường -Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình

			thông,phát quang trước mùa thiên tai			
	Hà Lạc	362	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 66; Sử dụng nước giếng khoan 12 -Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt; *TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai; -Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường; *NTKN: -80% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas -Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường -Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai</p>	<p>*VC:-Số hộ sử dụng nước máy 350 -Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 296 -20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas; *TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần; - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường; -Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường *NTKN: - Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi; -100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường -Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình
	Hà Công	125	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 21 --Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt -80% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas *TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai; -Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường; *NTKN: -80% hộ chăn nuôi không</p>	<p>*VC: -Số hộ sử dụng nước máy 125 -Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 104 -20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas; *TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần; - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường; -Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường *NTKN: - Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi; -100% hộ gia đình thực hiện</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường -Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình

			<p>làm hầm biogas</p> <p>-Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường</p> <p>-Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai;</p>	<p>việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>		
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 41; Sử dụng nước giếng khoan 25;</p> <p>--Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt</p> <p>*TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai;</p> <p>-Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-80% hộ chăn nuôi hộ gia đình không làm hầm biogas</p> <p>-Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường</p> <p>-Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC:-Số hộ sử dụng nước máy 259</p> <p>-Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 243;</p> <p>-20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas;</p> <p>*TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần;</p> <p>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường;</p> <p>-Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường</p> <p>*NTKN:</p> <p>- Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi;</p> <p>-100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>-Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình
	Thủy Lập	580	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 73; Sử dụng nước giếng khoan 41</p> <p>-Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt</p> <p>*TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai;</p> <p>-Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý</p>	<p>*VC: -Số hộ sử dụng nước máy 539;</p> <p>-Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 507;</p> <p>-20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas;</p> <p>*TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần;</p> <p>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường;</p> <p>-Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>-Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình

			<p>triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường; *NTKN: -80% hộ chăn nuôi hộ gia đình không làm hầm biogas -Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường; -Các hộ kinh doanh khu vực chợ ý thức bảo vệ môi trường còn bỏ rác bừa bãi. -Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai; -22 hộ không nộp tiền thu rác hàng tháng, còn vứt rác bừa bãi nhưng chưa có biện pháp xử lý;</p>	<p>dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường *NTKN: - Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi; -97% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>		
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 43; Sử dụng nước giếng khoan 05 -Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt -80% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas; *TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai; -Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên; -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường; *NTKN: -80% hộ chăn nuôi hộ gia đình không làm hầm biogas -Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường -Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai;</p>	<p>*VC: -Số hộ sử dụng nước máy 253 hộ -Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 215 -20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas *TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần; - Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường; -Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường *NTKN: - Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi; -100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường -Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	Trung bình
	Ngư Mỹ Thạnh	222	<p>VC: -Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 87;</p>	<p>*VC:-Số hộ sử dụng nước máy 222</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm</p>	Trung

			<p>-Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt</p> <p>-80% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas</p> <p>*TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai;</p> <p>-Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-80% hộ chăn nuôi hộ gia đình không làm hầm biogas</p> <p>-Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường</p> <p>-Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai;</p>	<p>-Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 135;</p> <p>-20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas;</p> <p>*TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần;</p> <p>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường;</p> <p>-Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường</p> <p>*NTKN:</p> <p>- Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi;</p> <p>-100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>môi trường</p> <p>-Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	<p>bình</p>
	Cư Lạc	218	<p>*VC:-Số hộ dùng nhà vệ sinh tạm 15</p> <p>-Không có hệ thống cống rãnh thoát nước thải sinh hoạt</p> <p>-80% hộ chăn nuôi không làm hầm biogas</p> <p>*TCXH: Chưa có quy hoạch hệ thống thoát nước sinh hoạt; -Chưa hướng dẫn các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai;</p> <p>-Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường chưa được làm thường xuyên;</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ chăn nuôi xả thải ra môi trường, các hộ vi phạm bảo vệ môi trường;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-80% hộ chăn nuôi hộ gia đình không làm hầm biogas</p> <p>-Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ xả thải trực tiếp ra môi trường</p>	<p>*VC:-Số hộ sử dụng nước máy 218</p> <p>-Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại 203</p> <p>-20% hộ chăn nuôi làm hầm biogas</p> <p>*TCXH: Có đội thu gom rác thải 01 tuần 2 lần;</p> <p>- Tuyên truyền vận động hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường.</p> <p>- Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về vệ sinh môi trường;</p> <p>-Sau thiên tai y tế hỗ trợ hộ dân khử trùng tiêu độc, hướng dẫn các hộ làm vệ sinh môi trường</p> <p>*NTKN:</p> <p>- Số ít các hộ chủ động đào hố xử lý nước thải chăn nuôi;</p> <p>-100% hộ gia đình thực hiện việc thu gom và đóng phí thu gom rác thải.</p>	<p>-Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p> <p>-Nguy cơ xảy ra dịch bệnh tiêu chảy, ngoài da, sốt xuất huyết</p>	<p>Trung bình</p>

			-Hệ thống cống rãnh khu dân cư bị ách tắc, chưa được khơi thông, phát quang trước mùa thiên tai;		
....	<i>Ghi chú khác</i>				

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão, hạn hán, rét hại	Sơn Công	82	<p>*VC: -Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường, hóa chất tiêu độc khử trùng.</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <p>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.</p> <p>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</p> <p>- Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ;</p> <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường; Không chủ động dự trữ các loại thuốc thông thường.</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn.</p> <p>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sỹ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</p> <p>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</p>	<p>*VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <p>-Có 01 y tá thôn nhiệt tình</p> <p>-Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>-Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân.</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p>	Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra	Thấp
	Hà Lạc	362	<p>* VC: -Y tế thôn: thiếu các</p>	<p>*VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu</p>	Nguy cơ quản lý	Thấp

			<p>trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <p>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.</p> <p>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</p> <p>- Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ;</p> <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn.</p> <p>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</p> <p>- Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám.</p>	<p>nư: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <p>-Có 01 y tá thôn nhiệt tình</p> <p>-Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>-Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân.</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p>	<p>dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	
	Hà Công	125	<p>*VC: -Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <p>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.</p> <p>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</p> <p>- Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ;</p> <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70%</p>	<p>*VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <p>-Có 01 y tá thôn nhiệt tình</p> <p>-Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>-Tuyên truyền phòng</p>	<p>Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

			<p>không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn. - Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài. - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám. 	<p>bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân.</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p>		
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: -Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm. - Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. - Xã chưa có bác sĩ, thiếu y sĩ; <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn. - Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài. - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có biểu hiện mới đi khám. 	<p>*VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 01 y tá thôn nhiệt tình -Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai; -Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; -Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân. <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên đị bàn thôn có 1 trang trại 5 ha trồng cây thuốc Nam; 	<p>Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp
	Thủy Lập	580	<p>*VC: Trạm y tế: không có phòng khám bệnh chuyên khoa,</p>	<p>*VC: Trạm y tế: 2</p>	<p>Nguy cơ quản lý</p>	Thấp

		<p>thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh: Máy điện tim, điện não đồ...;Thiếu giường bệnh, thiếu thuốc khám và điều trị BHYT vào cuối tháng;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ số thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <p>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.</p> <p>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</p> <p>-Chưa hướng dẫn người dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh trước mùa thiên tai để phòng tránh một số bệnh: Sốt xuất huyết, bệnh về đường tiêu hóa; Trạm y tế xã chưa có bác sỹ; y sỹ thiếu chưa đáp ứng được việc khám chữa bệnh cho người dân.</p> <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn.</p> <p>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sỹ, còn tự ý đi mua ở ngoài, tự điều trị.</p> <p>- Chưa đi khám bệnh định kỳ,</p>	<p>tầng, 9 phòng xây kiên cố đạt chuẩn 2013.</p> <p>- Có các trang thiết bị khám bệnh, sơ cấp cứu thông thường; 01 cơ số thuốc PCTT, hóa chất tiêu độc, khử trùng;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Trạm y tế có 05, trong đó: 0 1 bác sĩ (nam) do huyện tăng cường , 4 y sỹ (1 nam, 3 nữ) Trong đó huyện tăng cường 01 y sỹ ; 08/08 thôn có cán bộ y tế thôn;</p> <p>:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <p>-Có 01 y tá thôn nhiệt tình</p> <p>-Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>-Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân.</p> <p>-Trạm y tế đóng trên địa bàn thôn thuận lợi cho việc khám chữa bệnh và sơ cấp cứu của người dân trong thôn;</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ</p>	<p>dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------	--

				thuốc gia đình.		
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC: Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <p>- Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm.</p> <p>- Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời.</p> <p>- Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ;</p> <p>-Chưa hướng dẫn người dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh trước mùa thiên tai để phòng tránh một số bệnh: Sốt xuất huyết, bệnh về đường tiêu hóa;</p> <p>*NTKN: 95% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn.</p> <p>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sỹ, còn tự ý đi mua ở ngoài, tự điều trị.</p> <p>- Người dân chưa đi khám bệnh định kỳ hàng năm;</p>	<p>*VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <p>-Có 01 y tá thôn nhiệt tình</p> <p>-Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai;</p> <p>-Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;</p> <p>-Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân.</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p>	<p>Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp
	Ngư Mỹ Thạnh	222	<p>*VC: Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ sở thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao,</p>	<p>VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa</p>	<p>Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

			<p>chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm. - Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. - Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ; <p>-Chưa hướng dẫn người dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh trước mùa thiên tai để phòng tránh một số bệnh: Sốt xuất huyết, bệnh về đường tiêu hóa;</p> <p>*NTKN: 90% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn. - Chưa mua thuốc theo đơn bác sỹ, còn tự ý đi mua ở ngoài. - Người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ; 	<p>dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 01 y tá thôn nhiệt tình -Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai; -Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; -Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người dân. <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <ul style="list-style-type: none"> -30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường; -5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình. 		
	Cư Lạc	218	<p>*VC: Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị, thuốc sơ cứu thông thường;</p> <p>-Y tế thôn: thiếu các trang thiết bị y tế và các loại thuốc phòng chống dịch, cơ số thuốc PCTT;</p> <p>*TCXH: Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; Phụ cấp cho y tế thôn thấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường; an toàn thực phẩm. - Phun thuốc khử trùng sau thiên tai chưa kịp thời. - Xã chưa có bác sỹ, thiếu y sỹ; <p>-Chưa hướng dẫn người dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh trước mùa thiên tai để phòng tránh một số bệnh: Sốt</p>	<p>VC: Y tế thôn có các loại dụng cụ sơ cấp cứu như: Băng băng, gạc, bơm kim tiêm và một số loại thuốc thông thường;</p> <p>*TCXH:-Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế. Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân chiếm 60 %;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Có 01 y tá thôn nhiệt tình -Phun thuốc, tiêu độc khử trùng sau thiên tai; -Tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; -Tuyên truyền phòng bệnh theo mùa, an toàn thực phẩm cho người 	<p>Nguy cơ quản lý dịch bệnh không kịp thời khi thiên tai xảy ra</p>	Thấp

			<p>xuất huyết, bệnh về đường tiêu hóa;</p> <p>*NTKN: 90% hộ gia đình không có tủ thuốc gia đình; 70% không biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>- Người dân thiếu kiến thức, có thói quen sử dụng các loại thực phẩm rẻ tiền, không đảm bảo về thực phẩm an toàn.</p> <p>- Chưa mua thuốc theo đơn bác sĩ, còn tự ý đi mua ở ngoài.</p> <p>- Người dân chưa đi khám sức khỏe định kỳ;</p>	<p>dân.</p> <p>*NTKN: 100% người dân được nhà nước hỗ trợ đóng BHYT;</p> <p>-30% hộ dân biết sử dụng các loại cây thuốc nam thông thường;</p> <p>-5% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình.</p>		
....	<i>Ghi chú khác</i>					

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão, rét hại	Son Công	82	<p>*VC: Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu;</p> <p>-Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH chưa được thực hiện thường xuyên;</p> <p>-Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS;</p> <p>-Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật)</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS;</p> <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p>	<p>*VC-Đường giao thông đi lại thuận tiện, đã được kiên cố hóa.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95% ;</p> <p>-Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015);</p> <p>-Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao.</p> <p>*NTKN: Một số hộ gia đình đã chủ động cho các em học bơi;</p>	<p>-Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông;</p> <p>-HS có nguy cơ đuối nước khi nghỉ hè</p>	Thấp
	Hà Lạc	362	<p>*VC: -Khi thiết kế trường mầm non các công trình chưa tính đến thuận tiện cho người khuyết tật. Hệ thống</p>	<p>*VC:-Đường giao thông đi lại thuận tiện cho các em khi đến trường.</p> <p>*TCXH: -Kỹ thuật</p>	<p>Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông</p>	Thấp

			<p>công trình phụ thiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu các phương tiện cảnh báo sớm: bản đồ RRTT; Bộ tăng âm loa đài di động <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công tác truyền thông kiến thức PCTT cho HS đã làm nhưng chưa thường xuyên; -Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS; -Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật) - Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS; -Nhà trường chưa được tham gia diễn tập <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p>	<p>công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT. -Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015); -Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao. -Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015. <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>	<p>-HS có nguy cơ đuối nước khi nghỉ hè</p>	
	Hà Công	125	<p>*VC: Có 01 km đường đất đỏ chưa được kiên cố bị lấy lợi vào mùa mưa đi lại khó khăn .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu; -Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được thực hiện thường xuyên; -Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS; -Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật) - Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS; <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p>	<p>*VC: Đường giao thông cơ bản lại thuận tiện; Trường học kiên cố.</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%; -Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT. -Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015) -Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao. -Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015. <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà</p>	<p>-01km đường đất bị lấy lợi đi lại khó khăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh đi học có nguy cơ mất an toàn khi tham gia giao thông -HS có nguy cơ đuối nước khi nghỉ hè 	Trung bình

				trường khi có thiên tai.		
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC:-Khi thiết kế trường tiểu học, các công trình chưa tính đến thuận tiện cho người khuyết tật; công trình phụ chưa tính đến PCTT, thiếu nhà vệ sinh; Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu;</p> <p>-Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS</p> <p>-Không có các phương tiện cảnh báo sớm: bản đồ RRTT; Bộ tăng âm loa đài di động</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được thực hiện thường xuyên;</p> <p>-Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS;</p> <p>-Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật)</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS;</p> <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p> <p>-Đa số hộ dân chưa có kiến thức rèn luyện kỹ năng sống cho các em: Học bơi, sơ cấp cứu.</p>	<p>*VC: -Đường giao thông đi lại thuận tiện</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%;</p> <p>-Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT.</p> <p>-Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015)</p> <p>-Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao.</p> <p>-Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015.</p> <p>-Nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT vào một số tiết sinh hoạt ngoại khóa.</p> <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>	<p>-Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông</p> <p>-HS có nguy cơ đuối nước</p>	Thấp
	Thủy Lập	580	<p>*VC:-Khi thiết kế trường THCS các công trình chưa tính đến thuận tiện cho người khuyết tật, PCTT</p> <p>-Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu;</p> <p>-Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS</p> <p>-Không có các phương tiện cảnh báo sớm: bản đồ RRTT; Bộ tăng âm</p>	<p>*VC: -Đường giao thông đi lại thuận tiện;</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%;</p> <p>-Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT.</p>	<p>Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông</p> <p>-HS có nguy cơ đuối nước</p>	Thấp

			<p>loa đài di động</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được thực hiện thường xuyên;</p> <p>-Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS;</p> <p>-Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật)</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS;</p> <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p> <p>-Đa số hộ dân chưa có kiến thức rèn luyện kỹ năng sống cho các em: Học bơi, sơ cấp cứu.</p>	<p>-Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015)</p> <p>-Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao.</p> <p>-Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015.</p> <p>-Nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT vào một số tiết sinh hoạt ngoại khóa.</p> <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>		
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC: -Trường mầm non tại thôn do UBMTTQ tỉnh hỗ trợ (nhà tránh trú thiên tai). Tuy nhiên khi thiết kế các công trình trường mầm non chưa tính đến thuận tiện cho người khuyết tật</p> <p>-Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu;</p> <p>-Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS</p> <p>-Không có các phương tiện cảnh báo sớm: bản đồ RRTT; Bộ tăng âm loa đài di động</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được thực hiện thường xuyên;</p> <p>-Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS;</p> <p>-Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật)</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS;</p> <p>*NTKN: 90% học sinh</p>	<p>*VC: -Đường giao thông đi lại thuận tiện</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%;</p> <p>-Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT.</p> <p>-Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015)</p> <p>-Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao.</p> <p>-Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015.</p> <p>-Nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT vào một số tiết sinh hoạt ngoại khóa.</p> <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những</p>	Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông	Thấp

			<p>chưa biết bơi; -Các hộ dân chưa coi trọng việc dạy bơi cho các em.</p>	<p>quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>		
	<p>Ngư Mỹ Thạnh</p>	<p>222</p>	<p>VC: Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu; -Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS - Xa trung tâm, xa trường, HS tiểu học bố mẹ phải đưa đón. *TCXH: -Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BDKH chưa được thực hiện thường xuyên; -Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS; -Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật) - Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS; *NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi; -Đa số các hộ chưa quan tâm đến việc quản lý các em tại các gia đình khi có thiên tai, thời gian nghỉ hè</p>	<p>. *VC: -Đường giao thông đi lại thuận tiện; trường học đã được xây dựng kiên cố. *TCXH: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%; -Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT. -Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015) -Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao. -Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015. -Nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT vào một số tiết sinh hoạt ngoại khóa. *NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>	<p>Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông; -HS có nguy cơ đuối nước .</p>	<p>Thấp</p>
	<p>Cư Lạc</p>	<p>218</p>	<p>*VC: Thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu; -Không có bộ tăng âm loa đài di động để tuyên truyền cho các em HS; - Xa trung tâm, xa trường, HS tiểu học bố mẹ phải đưa đón. *TCXH:</p>	<p>*VC: -Đường giao thông đi lại thuận tiện; Trường học đã đc xây dựng kiên cố *TCXH: -Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng cao chiếm 95%;</p>	<p>Học sinh đi học có nguy mất an toàn khi tham gia giao thông; -HS có nguy cơ đuối nước khi nghỉ hè</p>	<p>Thấp</p>

			<p>-Công tác truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH chưa được thực hiện thường xuyên;</p> <p>-Từ năm 2017 đến nay Các nhà trường chưa có bể bơi để dạy bơi cho HS;</p> <p>-Thiếu tài liệu truyền thông (Tờ rơi, tranh lật)</p> <p>- Chưa tổ chức tập huấn sơ cấp cứu cho HS;</p> <p>*NTKN: 90% học sinh chưa biết bơi;</p> <p>-Đa số các hộ chưa quan tâm đến việc quản lý các em tại các gia đình khi có thiên tai, thời gian nghỉ hè</p>	<p>-Hàng năm nhà trường có xây dựng KPPC thiên tai theo sự chỉ đạo của phòng GDĐT.</p> <p>-Dự án Lucxambua hỗ trợ cho học sinh lớp 4,5 tập bơi (năm 2014-2015)</p> <p>-Cung cấp cho mỗi trường 30 áo phao.</p> <p>-Các em được tuyên truyền kiến thức PCTT do dự án hỗ trợ năm 2014, 2015.</p> <p>-Nhà trường đã lồng ghép nội dung tuyên truyền kiến thức PCTT vào một số tiết sinh hoạt ngoại khóa.</p> <p>*NTKN: Đa số các em có ý thức chấp hành nghiêm những quy định của nhà trường khi có thiên tai.</p>		
....	<i>Ghi chú khác: Trường mầm non nằm ở thôn: Thủy Lập, Hà Lạc, Mỹ Thạnh, trường Tiểu học: thôn: Tháp Nhuận, Mỹ Thạnh; THCS được XD tại các thôn Thủy Lập.</i>					

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lũ, lụt hạn hán	Hà Lạc		<p>*VC: Thiếu các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy</p> <p>-Đội bảo vệ thiếu trang thiết bị bảo hộ</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Chưa được diễn tập về PCCC hàng năm;</p> <p>-Công tác tuyên truyền trồng và bảo vệ rừng còn hạn chế.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ rừng của một số người</p>	<p>*VC: 298 ha diện tích rừng phòng hộ do 03 HTX quản lý và khai thác</p> <p>-HTX; Tín Lợi</p> <p>-HTX; thắng Lợi</p> <p>-HTX; Thành Lợi;</p> <p>65ha rừng ngập mặn được trồng ven đầm phá Tam Giang (do sở NN&PTNN tỉnh trồng từ năm 2017) tỷ lệ sống 98% đang phát triển tốt chur bàn giao cho địa phương.</p> <p>*TCXH: Diện tích rừng</p>	Cây rừng bị chết do hạn, hán, nguy cơ cháy rừng	Thấp

			dân chưa cao;	<p>đã được phủ kín. Công tác quản lý và bảo vệ được thực hiện tốt.</p> <p>-Địa phương đã khai thác được các mô hình sinh kế từ rừng: Nông, lâm, ngư kết hợp(45 trang trại)</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân thực hiện tốt việc bảo vệ rừng, có ý thức trồng rừng phân tán để bảo vệ môi trường</p>		
....	Tháp Nhuận		<p>*VC: Thiếu các trang thiết bị phòng cháy chữa cháy</p> <p>-Đội bảo vệ thiếu trang thiết bị bảo hộ</p> <p>*TCXH:</p> <p>-Chưa được diễn tập về PCCC hàng năm;</p> <p>-Công tác tuyên truyền trồng và bảo vệ rừng còn hạn chế.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ rừng của một số người dân chưa cao;</p>	<p>*VC: 298 ha diện tích rừng phòng hộ do 03 HTX quản lý và khai thác</p> <p>-HTX; Tín Lợi</p> <p>-HTX: thắng Lợi</p> <p>-HTX; Thành Lợi;</p> <p>65ha rừng ngập mặn được trồng ven đầm phá Tam Giang (do sở NN&PTNN tỉnh trồng từ năm 2017) tỷ lệ sống 98% đang phát triển tốt chưa bàn giao cho địa phương.</p> <p>*TCXH: Diện tích rừng đã được phủ kín. Công tác quản lý và bảo vệ được thực hiện tốt.</p> <p>-Địa phương đã khai thác được các mô hình sinh kế từ rừng: Nông, lâm, ngư kết hợp (45 trang trại)</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân thực hiện tốt việc bảo vệ rừng, có ý thức trồng rừng phân tán để bảo vệ môi trường</p>	Cây rừng bị chết do hạn, hán, nguy cơ cháy rừng	Thấp
....	<p><i>Ghi chú khác: Diện tích rừng phòng hộ do 3 HTX quản lý, bảo vệ; 61 ha rừng ngập mặn trồng từ năm 2016-2017 hiện nay đang phát triển tốt chưa bàn giao cho địa phương; Từ 2014-2017 đều xảy ra cháy rừng;</i></p>					

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
H						

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại</p>	<p>Sơn Công</p>	<p>50</p>	<p>*VC: - Diện tích trồng lúa nằm trong vùng trũng : 0,8/ 29ha -Có 0,8 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất. -Chậm vụ do thiếu máy móc sản xuất; *TCXH: Công tác chuyển đổi cây trồng chậm, chưa có tính bền vững; Chưa có các mô hình sản xuất an toàn; diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ. - Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý, người dân mua trôi nổi trên thị trường; *NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu. -Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn;Sử dụng thuốc BVTV tràn lan. -Có thói quen canh tác theo tập quán, kinh nghiệm; -Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ các loại hạt giống ngăn ngày.</p>	<p>*VC: 21ha lúa nằm ở vùng ít bị ngập úng. -03 hồ chứa nước tưới (thôn Hà Công, Thủy Lập, Mỹ Thạnh) đã kiên cố hiện nay đang vận hành tốt; 13 máy bơm nước; *TCXH: - Bố trí lịch thời vụ gieo sạ phù hợp; -Hàng năm xã tổ chức tập huấn 1-2 lớp trồng trọt chăn nuôi cho các hộ trong xã; -Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn; -Đầu tư phát triển 03 HTX nông nghiệp hỗ trợ cho bà con; Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất; -Hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai. *NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm canh tác. Chủ động trồng trọt chăm sóc theo khuyến cáo của Chính quyền địa phương. -Một số hộ dân đã chủ động chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, vịt; -Đa số các hộ dân cần cù chịu khó, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau;</p>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu</p>	<p>Cao</p>
	<p>Hà Lạc</p>	<p>320</p>	<p>*VC: - Diện tích trồng lúa nằm trong vùng trũng : (40/110ha) -Diện tích trồng màu 20ha/320 hộ -1,8 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất; *TCXH: Công tác chuyển đổi cây trồng chậm, chưa có tính bền vững; Chưa có các mô hình sản xuất an toàn; diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ.</p>	<p>*VC:- Toàn xã có 01 trạm bơm nước (thôn Hà Lạc); -Máy bừa : 04 -Máy cày -Máy gặt 03 -Cho các hộ trong thôn, xã và xã khác thuê; *TCXH: - Bố trí lịch thời vụ gieo sạ phù hợp; -Hàng năm xã tổ chức tập huấn 1-2 lớp trồng trọt chăn nuôi cho các hộ</p>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu</p>	<p>Cao</p>

			<p>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý, người dân mua trôi nổi trên thị trường; *NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu. -Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn;Sử dụng thuốc BVTV tràn lan. -Có thói quen canh tác theo tập quán, kinh nghiệm; -Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ các loại hạt giống ngắn ngày.</p>	<p>trong xã; -Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn; -Đầu tư phát triển 03 HTX nông nghiệp hỗ trợ cho bà con; Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất; -Hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai. *NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm canh tác. Chủ động trồng trọt chăm sóc theo khuyến cáo của Chính quyền địa phương. -Một số hộ dân đã chủ động chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, vịt; -Đa số các hộ dân cần cù chịu khó, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau;</p>		
	Tháp Nhuận	227	<p>*VC: -Diện tích trồng lúa nằm trong vùng trũng : (25/87ha) -Diện tích trồng màu 15ha/227 hộ -1,2 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất *TCXH: Công tác chuyển đổi cây trồng chậm, chưa có tính bền vững; Chưa có các mô hình sản xuất an toàn; diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ. - Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý, người dân mua trôi nổi trên thị trường; *NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu. -Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn;Sử dụng thuốc BVTV tràn lan. -Có thói quen canh tác</p>	<p>*VC: 62ha trồng lúa ít bị ảnh hưởng lũ lụt hơn. -Máy cày: 03 cái, máy gặt 01; máy bừa 03 Cho các hộ trong thôn, xã và xã khác thuê *TCXH: -Mô hình đa canh tại HTX Thắng lợi; Mô hình đa canh 4 cây tại (lúa, lạc, sắn và các loại đậu): -Mô hình 3 cây (lạc, sắn, đậu); - Khuyến cáo các hộ dân Bố trí lịch thời vụ gieo trồng phù hợp; -Hàng năm xã tổ chức tập huấn 1-2 lớp trồng trọt chăn nuôi cho các hộ trong xã; -Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn; -Đầu tư phát triển 03 HTX nông nghiệp hỗ trợ cho bà con; Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất; -Hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai. *NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm canh</p>	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu	Cao

			<p>theo tập quán, kinh nghiệm;</p> <p>-Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ các loại hạt giống ngắn ngày.</p>	<p>tác. Chủ động trồng trọt chăm sóc theo khuyến cáo của Chính quyền địa phương.</p> <p>-Một số hộ dân đã chủ động chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, vịt;</p> <p>-Đa số các hộ dân cần cù chịu khó, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau;</p>		
	Thủy Lập	442	<p>*VC: - Diện tích trồng lúa nằm trong vùng trũng : (45ha/134 ha;</p> <p>-2,3 km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất</p> <p>*TCXH: Công tác chuyển đổi cây trồng chậm, chưa có tính bền vững; Chưa có các mô hình sản xuất an toàn; diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ.</p> <p>- Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý, người dân mua trôi nổi trên thị trường;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu.</p> <p>-Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn;Sử dụng thuốc BVTV tràn lan.</p> <p>-Có thói quen canh tác theo tập quán, kinh nghiệm;</p> <p>-Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ các loại hạt giống ngắn ngày.</p> <p>- Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu.</p>	<p>*VC: Có 89ha trồng lúa nằm ở vùng ít bị ảnh hưởng lũ lụt hơn.</p> <p>-Máy cày: 05 cái,máy gặt 02, máy bừa 05</p> <p>Cho các hộ trong thôn, xã và xã khác thuê;</p> <p>*TCXH: Khuyến cáo các hộ dân Bố trí lịch thời vụ gieo trồng phù hợp;</p> <p>-Hàng năm xã tổ chức tập huấn 1-2 lớp trồng trọt chăn nuôi cho các hộ trong xã;</p> <p>-Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn;</p> <p>-Đầu tư phát triển 03 HTX nông nghiệp hỗ trợ cho bà con; Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất;</p> <p>-Hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai.</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm canh tác. Chủ động trồng trọt chăm sóc theo khuyến cáo của Chính quyền địa phương.</p> <p>-Một số hộ dân đã chủ động chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, vịt;</p> <p>-Đa số các hộ dân cần cù chịu khó, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau;</p>	Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu	Cao
	Mỹ Thạnh	142	<p>*VC: -15/54ha Diện tích trồng lúa nằm trong vùng trũng;</p>	<p>*VC: Thôn có : 03máy cày, máy gặt 01 máy bừa 03;</p>	Mất mùa, giảm năng suất lúa,	Cao

			<p>-0,7km; km kênh mương chưa được kiên cố còn là mương đất; TCXH: Công tác chuyển đổi cây trồng chậm, chưa có tính bền vững; Chưa có các mô hình sản xuất an toàn; diện tích sản xuất còn nhỏ lẻ. - Thuốc bảo vệ thực vật trôi nổi không được quản lý, người dân mua trôi nổi trên thị trường; *NTKN: -Một số hộ dân còn thiếu nhân lực chăm sóc lúa, hoa màu. -Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không theo hướng dẫn;Sử dụng thuốc BVTV tràn lan. -Có thói quen canh tác theo tập quán, kinh nghiệm; -Đa số các hộ chưa chủ động dự trữ các loại hạt giống ngắn ngày.</p>	<p>Cho các hộ trong thôn, xã và xã khác thuê TCXH: -Mô hình luân canh tại HTX Thanh Lợi: Cây ném, ớt, rau màu các loại: 18ha; - Khuyến cáo các hộ dân Bố trí lịch thời vụ gieo trồng phù hợp; -Hàng năm xã tổ chức tập huấn 1-2 lớp trồng trọt chăn nuôi cho các hộ trong xã; -Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn; -Đầu tư phát triển 03 HTX nông nghiệp hỗ trợ cho bà con; Hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất; -Hỗ trợ kịp thời cho các hộ bị thiệt hại do thiên tai. * NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm canh tác. Chủ động trồng trọt chăm sóc theo khuyến cáo của Chính quyền địa phương. -Một số hộ dân đã chủ động chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, vịt; -Đa số các hộ dân cần cù chịu khó, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau;</p>	hoa màu	
....	<p>Ghi chú khác: HTX Tín Lợi gồm Thôn Sơn Công, Hà Lạc và 1/3 thôn Tháp Nhuận; HTX Thắng Lợi: Thôn Thủy Lập và 2/3 thôn Tháp Nhuận; HTX Thành Lợi: thôn Mỹ Thạnh. -Có 5/8 thôn người dân sống chủ yếu bằng trồng trọt chăn nuôi.</p>					

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét đậm, rét hại	Sơn Công	62	<p>*VC: 90% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Chuồng trại thô sơ không đảm bảo; *TCXH:</p>	<p>VC: Gia súc 2.790 con, gia cầm 3224; -Số ít hộ dân đã làm chuồng trại gia súc gia cầm ở nơi cao ráo.</p>	-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra	Cao

			<p>-15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p> <p>-Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp.</p> <p>-Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia).</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường;</p> <p>*NTKN:</p> <p>- Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc.</p> <p>-Thái chất thái chăn nuôi môi trường.</p> <p>-Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra</p>	<p>*TCXH:</p> <p>-Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm</p> <p>-Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi.</p> <p>-Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai.</p> <p>-Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p> <p>-Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại</p> <p>-Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình.</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	<p>-Chuồng trại bị hư hỏng, trôi</p>	
	Hà Lạc	287	<p>*VC: 90% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Chuồng trại không đảm bảo, làm gần khu vực sinh hoạt của gia đình không đảm bảo vệ sinh.</p> <p>*TCXH:</p> <p>-15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm</p> <p>-Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp.</p> <p>-Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia).</p> <p>-Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường;</p> <p>-Địa phương chưa hỗ trợ các trang trại tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi. Giá cả bấp bênh đầu</p>	<p>*VC: -Gia súc 13.401 con , gia cầm 14.824</p> <p>-Thôn có 10 Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm;</p> <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm</p> <p>-Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi.</p> <p>-Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai.</p> <p>-Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p> <p>-Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại</p> <p>-Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng</p>	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Chuồng trại bị hư hỏng, trôi</p>	Cao

			<p>vào cao, đầu ra thấp.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thái chất thái chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình.</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p> <p>-Các chủ trang trại tự tìm đầu ra cho sản phẩm</p>		
	Hà Công	40	<p>*VC: -90% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Chuồng trại không đảm bảo, làm gần khu vực sinh hoạt của gia đình không đảm bảo vệ sinh.</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thái chất thái chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>*VC: Gia súc 1.800 con , gia cầm 2.080;</p> <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại -Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình. <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Chuồng trại bị hư hỏng, trôi</p>	Cao
....	Tháp Nhuận	213	<p>*VC: 95% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Chuồng trại không đảm bảo, làm gần khu vực sinh hoạt của gia đình không đảm bảo vệ sinh.</p>	<p>*VC:-Gia súc 9.585 con , gia cầm 11.076</p> <p>15 Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm;</p> <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm</p>	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Chuồng trại</p>	Cao

			<p>*TCXH: -15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; -Địa phương chưa hỗ trợ các trang trại tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi.Giá cả bấp bênh đầu vào cao, đầu ra thấp.</p> <p>*NTKN: - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thái chất thải chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>bioga nhưng người dân không làm -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại -Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình.</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Các chủ trang trại tự tìm đầu ra cho sản phẩm;</p>	<p>bị hư hỏng, trôi</p>	
	Thủy Lập	465	<p>*VC: 95% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Đa số các hộ làm chuồng trại chăn nuôi gần khu sinh hoạt.</p> <p>*TCXH: -15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; -Địa phương chưa hỗ trợ các trang trại tìm đầu ra</p>	<p>*VC:-Gia súc 20.975 con , gia cầm 24.080 -20Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm. *TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại</p>	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra -Chuồng trại bị hư hỏng, trôi</p>	Cao

			<p>cho sản phẩm chăn nuôi. Giá cả bấp bênh đầu vào cao, đầu ra thấp.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thái chất thái chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>-Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình.</p> <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p> <p>-Các chủ trang trại tự tìm đầu ra cho sản phẩm</p>		
	Mỹ Thanh	203	<p>*VC: -90% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Các hộ gia đình có thói quen làm khu vực chăn nuôi gần khu sinh hoạt</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; -Năng lực cán bộ thú y xã hạn chế, kiêm nhiệm. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thái chất thái chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>*VC: Gia súc 9.135 con , gia cầm 10.456;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ làm chuồng trại kiên cố; <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm biogas nhưng người dân không làm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại -Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình. <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Chuồng trại bị hư hỏng, trôi</p>	Cao

	Ngư Mỹ Thạnh	101	<p>*VC: 95% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga; Đa số các hộ làm chuồng trại gần nơi sinh hoạt, ô nhiễm môi trường.</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -20% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; -Năng lực cán bộ thú y xã hạn chế, kiêm nhiệm. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thải chất thải chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra; 	<p>*VC: -Gia súc 4.516 con , gia cầm 5.253</p> <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại -Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình. <p>*NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	<p>Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chuồng trại bị hư hỏng, trôi 	Cao
	Cư Lạc	79	<p>*VC:-90% các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ không làm hầm Bioga;</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -15% hộ dân không tiêm phòng cho gia súc, gia cầm -Không tìm được đầu ra cho sản phẩm; Các hộ gia đình chăn nuôi chủ yếu tự cung, tự cấp. -Số lượt người tham gia tập huấn kỹ thuật chăn nuôi hàng năm thấp (Đa số chị em ngại tham gia). -Xã chưa có biện pháp xử lý triệt để các hộ dân xả thải chăn nuôi ra môi trường; 	<p>*VC: Gia súc 3.555 con , gia cầm 4.008.</p> <p>*TCXH: -Hỗ trợ người dân làm hầm bioga nhưng người dân không làm</p> <ul style="list-style-type: none"> -Địa phương hàng năm tổ chức tập huấn kiến thức chăn nuôi. -Phun thuốc khử độc tiêu trùng sau thiên tai. -Hỗ trợ các hộ dân tiêm phòng cho gia súc, gia cầm. -Xã hỗ trợ vay vốn mở rộng phát triển chăn nuôi, khuyến 	<p>-Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chuồng trại bị hư hỏng, trôi 	Cao

			<p>-Năng lực cán bộ thú y xã hạn chế, kiêm nhiệm. *NTKN: - Thiếu kiến thức chăm sóc, bảo vệ gia súc gia cầm trước thiên tai; Một số hộ không chủ động dự trữ thức ăn gia súc. -Thải chất thải chăn nuôi môi trường. -Người dân chủ quan không đưa gia súc, gia cầm lên nơi an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>khích chăn nuôi theo mô hình trang trại -Tuyên truyền các hộ dân đưa xa chuồng trại chăn nuôi ra khu vực sinh hoạt của gia đình. *NTKN: Đa số các hộ dân có kinh nghiệm chăn nuôi gia súc, gia cầm; chủ động tiêm phòng cho gia súc, gia cầm.</p>	
....	<p>Ghi chú khác: -Từ 2015-2017 Hỗ trợ hộ nghèo về bò 21 hộ/2con/hộ; lợn 4 con/hộ; gia cầm 50 con/hộ (hỗ trợ cho 50 hộ nghèo); Hỗ trợ hộ cận nghèo, hộ nghèo nuôi vịt trời 30 con/hộ/30 hộ;Hỗ trợ nuôi vịt xiêm 50 con/hộ/20/hộ; Hỗ trợ máy ấp trứng gia cầm. Hỗ trợ nâng cao chất lượng đàn lợn nái F1,Hỗ trợ giống gia súc, gia cầm;</p>				

11. Thủy Sản

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão,lụt, xâm nhập mặn, hạn	Hà Lạc	25	<p>*VC:-02 km đê ngăn mặn chưa được kiên cố hóa -Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên; -Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố; *TCXH; -Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh; -Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng theo mô hình Vietgas; -Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế; -Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu</p>	<p>*VC:-Nuôi trồng thủy sản nước ngọt 08ha/25 hộ; -Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá. -Các hộ đầu tư máy tạo sóng, sục tăng ô xy cho thủy sản. -Có 1,5km đê ngăn mặn được kiên cố; *TCXH: Hàng năm xã tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản; -Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau. -Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ; *NTKN: Các hộ nuôi trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện.</p>	<p>-Mất sản lượng, mất thu nhập; -Vỡ bờ bao khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>còn ít.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện...</p> <p>-Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p> <p>-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động</p>			
	Hà Công	16	<p>*VC: -01 km đê ngăn mặn chưa được kiên cố hóa</p> <p>-Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p> <p>-Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố;</p> <p>*TCXH;</p> <p>-Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh;</p> <p>-Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng theo mô hình Vietgas</p> <p>-Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế;</p> <p>-Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện...</p> <p>-Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p> <p>-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa</p>	<p>*VC: -140 thuyền gắn máy đánh bắt; 140 thuyền không gắn máy</p> <p>-Nuôi trồng thủy sản nước ngọt 2,5ha/16 hộ</p> <p>-Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá.</p> <p>*TCXH: Hàng năm xã tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản;</p> <p>-Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau.</p> <p>-Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ;</p> <p>*NTKN: Các hộ nuôi trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện.</p>	Hư hỏng tàu thuyền và ngư lưới cụ	Cao

....	Tháp Nhuận	41	<p>quan tâm đến an toàn lao động</p> <p>VC:-01 km đê ngăn mặn chưa được kiên cố hóa</p> <p>-Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p> <p>-Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố;</p> <p>*TCXH;</p> <p>-Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh;</p> <p>-Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng theo mô hình Vietgas;</p> <p>-Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế;</p> <p>-Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện...</p> <p>- Một số hộ thiếu kiến thức nuôi trồng, chủ yếu là nuôi theo phong trào.</p> <p>-Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p> <p>-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động</p>	<p>*VC:-Nuôi trồng thủy sản nước ngọt 3,6ha/41hộ</p> <p>-Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá.</p> <p>-Các hộ đầu tư máy tạo sóng, sục tăng ô xy cho thủy sản.</p> <p>*TCXH: Hàng năm xã tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản;</p> <p>-Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau.</p> <p>-Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ;</p> <p>*NTKN: Các hộ nuôi trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện.</p>	<p>-Mất sản lượng, mất thu nhập</p> <p>-Vỡ bờ bao khi thiên tai xảy ra</p>	Cao
	Thủy Lập	27	<p>*VC: -02 km đê ngăn mặn chưa được kiên cố hóa</p> <p>-Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p> <p>-Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố;</p> <p>*TCXH;</p>	<p>*VC:-Nuôi trồng thủy sản nước ngọt 7,5ha/27 hộ</p> <p>-Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá.</p> <p>-Các hộ đầu tư máy tạo sóng, sục tăng ô xy cho thủy sản.</p> <p>*TCXH: Hàng năm xã</p>	<p>Mất sản lượng, mất thu nhập</p> <p>-Vỡ bờ bao khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>-Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thể mạnh;</p> <p>-Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao, nuôi trọng theo mô hình Vietgas;</p> <p>-Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế;</p> <p>-Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện...</p> <p>- Một số hộ thiếu kiến thức nuôi trồng, chủ yếu là nuôi theo phong trào.</p> <p>-Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p> <p>-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động</p>	<p>tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản;</p> <p>-Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau.</p> <p>-Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ;</p> <p>*NTKN: Các hộ nuôi trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện.</p>		
	Mỹ Thạnh	6	<p>*VC:-Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p> <p>-Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố;</p> <p>- Không có các phương tiện bảo hộ lao động</p> <p>*TCXH;</p> <p>-Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thể mạnh;</p> <p>-Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao/ nuôi trọng theo mô hình Vietgas;</p>	<p>*VC: -Nuôi trồng thủy sản nước ngọt 2,5ha/6 hộ</p> <p>--Nuôi trồng thủy sản 08ha/25 hộ;</p> <p>-Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá.</p> <p>-Các hộ đầu tư máy tạo sóng, sục tăng ô xy cho thủy sản.</p> <p>*TCXH: Hàng năm xã tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản;</p> <p>-Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau.</p> <p>-Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ;</p> <p>*NTKN: Các hộ nuôi</p>	<p>Mất sản lượng, mất thu nhập</p> <p>-Vỡ bờ bao khi thiên tai xảy ra</p>	Cao

			<p>-Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế;</p> <p>-Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện...</p> <p>- Một số hộ thiếu kiến thức nuôi trồng, chủ yếu là nuôi theo phong trào, tự phát.</p> <p>-Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p> <p>-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động</p>	<p>trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện.</p>		
	Ngư Mỹ Thạnh	108	<p>*VC:-Diện tích nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên</p> <p>-Số hộ nuôi trồng thủy sản nước ngọt bờ bao chưa kiên cố;</p> <p>-Các phương tiện đánh bắt thô sơ, không có các trang thiết bị bảo hộ lao động; 90% lao động tham gia đánh bắt không có áo phao.</p> <p>*TCXH;</p> <p>-Chưa có quy hoạch nuôi chuyên canh, sản phẩm nuôi trồng không ổn định phụ thuộc vào giá cả thị trường, chưa khai thác được tiềm năng thế mạnh;</p> <p>-Địa phương chưa định hướng được nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng theo mô hình Vietgas</p> <p>-Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế;</p> <p>-Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít.</p>	<p>*VC: -0,5 km đê ngăn mặn đã được kiên cố</p> <p>-159 thuyền gắn máy đánh bắt; 191 thuyền không gắn máy</p> <p>-Nuôi cá lồng nước lợ 36 lồng/40 hộ /20ha</p> <p>-Nuôi cá lồng nước ngọt 92 cái/68 hộ /24,1ha</p> <p>-Địa phương đã đầu tư điện đến bờ phá.</p> <p>*TCXH: Hàng năm xã tổ chức tập huấn nuôi trồng thủy sản;</p> <p>-Có chi hội nghề cá của xã hỗ trợ, giúp đỡ nhau.</p> <p>-Khuyến cáo người dân nuôi trồng theo mùa vụ;</p> <p>- Đã quy hoạch vùng đánh bắt nuôi trồng;</p> <p>-Nhà nước đã đầu tư 40ha tạo nguồn lợi thủy sản bảo vệ môi trường và tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương.</p> <p>*NTKN: Các hộ nuôi</p>	<p>-Mất sản lượng, mất thu nhập</p> <p>-Hư hỏng tàu thuyền và các phương tiện đánh bắt</p>	Cao

		<p>*NTKN: -Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản của một số người dân còn hạn chế, còn sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt như lưới cào, kích điện... -Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao. -80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động</p>	<p>trồng có kinh nghiệm, chủ động đầu tư bờ bao, con giống và các phương tiện. -Đa số người dân có kinh nghiệm trong đánh bắt; -80% số lao động tham gia đánh bắt biết bơi. -75% các hộ có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường</p>		
	Cư Lạc	<p>*VC: Phương tiện tàu thuyền bé, chủ yếu là thuyền không gắn máy, các phương tiện thô sơ: nỏ sáo. -90% lao động không có áo phao, không có các phương tiện bảo hộ lao động. *TCXH: -Công tác tuyên truyền kiến thức về bảo vệ tính mạng con người và bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa được làm thường xuyên; -Số lượt người được tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn ít; -Công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn lợi thủy sản, an toàn khi tham gia nuôi trồng đánh bắt còn hạn chế; -Số lượt người được tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu còn ít. *NTKN: -95% lao động tham gia nuôi trồng không có kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn; - Ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tạo công ăn việc làm lâu dài cho người dân của một bộ phận người dân còn hạn chế. -Chưa mạnh dạn đầu tư tìm kiếm thị trường, nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế cao.</p>	<p>*VC: -1km đê ngăn mặn đã được kiên cố; 49 thuyền gắn máy đánh bắt; 133 thuyền không gắn máy, ngoài ra còn có các phương tiện đánh bắt khác: nỏ sáo... *TCXH: -Thành lập các chi hội nghề cá hỗ trợ các hộ đánh bắt và nuôi trồng, giúp đỡ lẫn nhau. - Đã quy hoạch vùng đánh bắt nuôi trồng; -Nhà nước đã đầu tư 40ha tạo nguồn lợi thủy sản bảo vệ môi trường và tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương. *NTKN: Đa số người dân có kinh nghiệm trong đánh bắt; -80% số lao động tham gia đánh bắt biết bơi. -75% các hộ có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường</p>	-Hư hỏng tàu thuyền và ngư lưới cụ	Cao

			-80% lao động nuôi trồng, đánh bắt còn chủ quan chưa quan tâm đến an toàn lao động		
....	Ghi chú khác: Với diện tích mặt nước 940ha, các hộ sử dụng các phương tiện đánh bắt rất đa dạng, thuyền, ngư lưới cụ. Ngoài ra còn khoảng 500 hộ tham gia đánh bắt bằng nỏ sáo, lừ.. Nhà nước đã đầu tư 40ha tạo nguồn lợi thủy sản bảo vệ môi trường và tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho nhân dân địa phương.				

12. Du lịch

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Ngư Mỹ Thạnh Cư Lạc	8 2	<p>*VC: Các nhà hàng tạm bợ chưa được đầu tư; *TCXH: Chưa quản lý được các hộ kinh doanh trong mùa du lịch; -Chưa kiểm tra thường xuyên về giá cả, an toàn thực phẩm. -Việc đầu tư cho du lịch còn hạn chế, nhỏ chưa mang tính chuyên nghiệp. *NTKN: - Thiếu kiến thức, kỹ năng về hướng dẫn du lịch -Thiếu kiến thức, kinh nghiệm quảng bá du lịch -Ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa tốt; -Người lái đò chưa có bằng lái điều khiển phương tiện đường thủy; Đò đã cũ, thiếu áo phao, phao bơi; - 100% các hộ kinh doanh du lịch chưa có kiến thức chuyên sâu về du lịch, dịch vụ; sử dụng tiếng anh còn hạn chế nên chưa thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước;</p>	<p>*VC: Có 6 nhà hàng phục vụ ăn uống, du lịch thường xuyên (thôn Cư Lạc). Có nhà hàng Cồn Tộc). -Thời gian du khách đông các hộ huy động thêm để phục vụ khách. *TCXH: -Được dự án SODI đào tạo dịch vụ nấu ăn 10 người (100% nữ); Đào tạo hướng dẫn viên du lịch (6 nữ) (Đào tạo ngăn ngừa thời gian 01 tháng).Đầu tư 01 thuyền chở khách du lịch trải nghiệm trên phá Tam Giang -Phục vụ khách du lịch chủ yếu là du lịch cộng đồng (tại nhà). - Chủ phương tiện, nhà hàng đã được tập huấn sơ cấp cứu và cứu hộ cứu nạn; *NTKN: Các hộ kinh doanh du lịch đã được tập huấn ngăn ngừa; Có kinh nghiệm làm du lịch cộng đồng.</p>	<p>- Nguy cơ đuối nước vào mùa du lịch -Lều quán, nhà hàng bị hư hỏng</p>	Trung bình
....	Ghi chú khác: Du lịch tuy mới được hình thành, chưa được mở rộng, đầu tư về cơ sở hạ tầng, năng lực					

quản lý và năng lực hướng dẫn viên du lịch song về lâu dài đây là thế mạnh để phát triển kinh tế của địa phương.

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐ KH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Sơn Công	06	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC</p> <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ;</p> <p>*NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế;</p>	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH</p> <p>*NTKN: -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.</p>	-Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng	Thấp
	Hà Lạc	23	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC</p> <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ;</p> <p>*NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ</p>	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH .</p>	-Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng	Thấp

			<p>động trong PCTT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. - Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế; 	<p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa - Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. 		
Hà Công	21	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. - Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế; 	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà.</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng 	Thấp	
Tháp Nhuận	35	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. 	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà.</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng 	Thấp	

			<ul style="list-style-type: none"> -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế; 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. 		
Thùy Lập	42	<ul style="list-style-type: none"> *VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC *TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ; *NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế; 	<ul style="list-style-type: none"> *VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH *NTKN: -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng 	Thấp	
Mỹ Thạnh	22	<ul style="list-style-type: none"> *VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC *TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ; *NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế; 	<ul style="list-style-type: none"> *VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH *NTKN: -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh 	<ul style="list-style-type: none"> -Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng 	Thấp	

				doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.		
....	Ngư Mỹ Thạnh	24	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC</p> <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ;</p> <p>*NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế;</p>	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH</p> <p>*NTKN: -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.</p>	<p>-Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng</p>	Thấp
	Cư Lạc	46	<p>*VC: -Lều quán tạm bợ -Thiếu vốn -Không có kho để chứa hàng -Hàng hóa còn để lẫn lộn giữa hàng hóa phục vụ ăn uống với phân bón, thức ăn gia súc - Không có dụng cụ phòng CCC</p> <p>*TCXH: -Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; -Chưa tổ chức được các lớp tập huấn về an toàn thực phẩm, Phòng cháy chữa cháy, kiến thức kỹ năng kinh doanh cho các hộ;</p> <p>*NTKN: - Các hộ còn chủ quan chưa chủ động trong PCTT; - Đa số các hộ kinh doanh thiếu kiến thức. -Ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ người tiêu dùng của một số hộ kinh doanh còn hạn chế;</p>	<p>*VC: Một số hộ buôn bán tại nhà. *TCXH: - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn kinh doanh - Có chế độ miễn, giảm thuế cho các hộ bị thiệt hại vì thiên tai; -Mỗi năm 1 lần các ngành chức năng có kiểm tra an toàn thực phẩm. -Đa số các hộ đã được tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH</p> <p>*NTKN: -Chủ động đầu tư hàng hóa, đa dạng hàng hóa - Tự tìm đầu vào và đầu ra cho hàng hóa -Đa số các hộ kinh doanh quan tâm đến chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng.</p>	<p>-Lều quán bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra -Hàng hóa bị ẩm mốc, trôi, hư hỏng</p>	Thấp

....	Ghi chú khác: Riêng thôn Thủy Lập có 335 hộ làm nghề mây tre đan (đã được UBND tỉnh có quyết định công nhận là làng nghề truyền thống), đã tạo công ăn việc làm thêm cho các hộ đặc biệt là phụ nữ tăng thêm thu nhập gia đình, tận dụng được nhân công lúc nhàn rỗi và nguyên vật liệu sẵn có. Tuy nhiên 100% hộ làm bằng thủ công chưa được đầu tư máy móc, chưa tìm được đầu ra ổn định;
------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Sơn Công	82	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BĐKH đến người dân còn hạn chế. -Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BĐKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu. *NTKN: <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BĐKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, truyền thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyển thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. *NTKN: <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Luxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 	<ul style="list-style-type: none"> -Gãy đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra -Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng (ri) 	Thấp

....	Hà Lạc	362	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. -Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, tuyên thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cặp nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyển thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 	<p>-Gãy đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng (ri)</p>	Thấp
	Hà Công	125	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác; <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; 	<p>Gãy đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng (ri)</p>	Thấp

			<p>phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế.</p> <p>-Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, truyền thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>-Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT;</p> <p>-Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyên thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 		
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC: -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn; <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -30% chị em phụ nữ, 20% hộ dân không quan tâm đến truyền thông., thời tiết; <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -95% Hộ nuôi trồng không có phương tiện cảnh báo -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>-Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>-Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT;</p> <p>-Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT;</p> <p>-Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình</p>	<p>-Gây đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng (ri)</p>	Thấp
	Thủy Lập	580	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Không có âm ly, di động và 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến 	<p>Gây đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra</p> <p>-Hệ thống loa truyền thanh bị hư</p>	Thấp

			<p>các phương tiện cảnh báo khác</p> <p>-Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế.</p> <p>-Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, truyền thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>của thiên tai</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyên thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 	hồng (ri)	
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn;</p> <p>-Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác;</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. -Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại; -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyên thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. <p>*NTKN:</p>	Gãy đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra	Thấp

			<p>đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu.</p> <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, truyền thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 			
	Ngư Mỹ Thanh	222	<p>*VC: -Đường dây điện vào các hộ chưa đảm bảo an toàn;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác; <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. -Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, truyền thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cập nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>*VC: -Hệ thống loa truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyển thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 	Gãy đổ hệ thống đường dây khi thiên tai xảy ra	Hệ thống loa truyền thanh bị hư hỏng (ri)	Thấp
	Cư Lạc	118	<p>*VC: -Đường dây điện vào</p>	<p>*VC: -Hệ thống loa</p>	Gãy đổ hệ	Thấp	

		<p>các hộ chưa đảm bảo an toàn</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT cho người dân chưa đa dạng, phù hợp với các đối tượng dễ bị tổn thương. -Không có âm ly, di động và các phương tiện cảnh báo khác -Thôn chưa hướng dẫn các hộ xây dựng kế hoạch PCTT, đa số người dân không biết phương châm 4 tại chỗ; -Sự phối kết hợp giữa các đoàn thể và chính quyền địa phương tổ chức tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH đến người dân còn hạn chế. -Các đoàn thể: Mặt trận, đoàn thanh niên, Hội Nông dân chưa đưa nội dung tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH vào sinh hoạt chuyên đề/ tổ chức các hội thi tìm hiểu. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn thờ ơ, chưa quan tâm theo dõi thông tin diễn biến của thiên tai; - 50% chị em phụ nữ không quan tâm đến PCTT, BDKH, chị em ít tham gia các buổi tập huấn, tuyên thông (chủ yếu là nam); -95% hộ gia đình không có ra điô cặp nhật diễn biến thiên tai khi mất điện. 	<p>truyền thanh phủ khắp đều 8/8 thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> -100% hộ có ti vi, điện thoại -5% hộ gia đình có radio - 80% hộ dân quan tâm đến thời tiết, diễn biến của thiên tai <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đã tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH trên hệ thống loa truyền thanh; Cán bộ thôn có hiểu biết kiến thức về PTTT; -Thôn/xã xây dựng kế hoạch PCTT; -Phân công các thành viên phụ trách các hộ gia đình khi cần thiết chuyển thông tin bằng hình thức đến tận hộ gia đình. <p>*NTKN:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Đa số hộ dân đã được tham gia tập huấn kiến thức PCTT do dự án Lucxambua hỗ trợ. -Đa số các hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT. -70% hộ dân chấp hành tốt lệnh điều động, sơ tán, chuẩn bị lương thực, thực phẩm ... 	<p>thống</p> <p>đường dây</p> <p>thiên</p> <p>tai xảy ra</p> <p>-Hệ thống</p> <p>loa truyền</p> <p>thanh bị hư</p> <p>hỏng (rỉ)</p>	
--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

15. Phòng chống thiên tai/TU²BDKH

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU ² BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão, hạn hán, rét đậm rét hại	Sơn công	82	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực</p> <p>-Không có kinh phí hoạt động;</p>	<p>VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ)</p> <p>*TCXH:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu 	Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện	Trung bình

			<p>*TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả.</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016</p> <p>-Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngư Mỹ Thạnh;</p> <p>Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>	<p>nhiệm vụ PCTT</p>	
	Hà Lạc	362	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực</p> <p>-Không có kinh phí hoạt động;</p> <p>*TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả.</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động;</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ); Có trường mầm non kiên cố làm nơi sơ tán cho các hộ dân.</p> <p>*TCXH:</p> <p>- Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016</p> <p>-Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngư Mỹ Thạnh;</p> <p>Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn</p>	<p>-Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT</p>	<p>Trung bình</p>

				<p>cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã; NTKN: -Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai; - Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>		
	Hà Công	125	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực -Không có kinh phí hoạt động; *TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả. - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động; - Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT. *NTKN: -Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ) *TCXH: - Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ; -Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016 -Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngư Mỹ Thạnh; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã -Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã; *NTKN: -Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai; - Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>	Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT	Trung bình
	Tháp Nhuận	284	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ) *TCXH: - Có xây dựng kế hoạch</p>	Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị	Trung bình

			<p>-Không có kinh phí hoạt động; *TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả. - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT. *NTKN: -Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ; -Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016 -Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngự Mỹ Thạnh; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã -Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã; *NTKN: -Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai; - Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>	<p>tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT</p>	
	Thủy Lập	580	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực; -Không có kinh phí hoạt động; *TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả. - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT. *NTKN: -Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ); Trường mầm non, THCS, trạm y tế, UBND xã đóng trên địa bàn là địa điểm di dời sơ tán khi có thiên tai. *TCXH: - Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ; -Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016 -Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngự Mỹ Thạnh; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có</p>	<p>Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT</p>	Trung bình

			<p>lượng thực);</p>	<p>lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>		
	Mỹ Thạnh	258	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực;</p> <p>-Không có kinh phí hoạt động;</p> <p>*TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả.</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ); Trường mầm non đóng trên địa bàn là địa điểm di dời sơ tán khi có thiên tai.</p> <p>*TCXH:</p> <p>- Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016</p> <p>-Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngự Mỹ Thạnh;</p> <p>Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã;</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên</p>	Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT	Trung bình

				tai.		
	Ngư Mỹ Thanh	222	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực</p> <p>-Không có kinh phí hoạt động;</p> <p>*TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả.</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ)</p> <p>*TCXH:</p> <p>- Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016</p> <p>-Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 đã tổ chức diễn tập PCTT</p> <p>-Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã;</p> <p>NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p> <p>-Năm 2015 các hộ dân đã được tham gia diễn tập PCTT</p>	Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT	Trung bình
	Cư Lạc	218	<p>*VC:-Thiếu các phương tiện và trang bị cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, tổ thường trực</p> <p>-Không có kinh phí hoạt động;</p> <p>*TCXH: Lực lượng xung kích hoạt động kém hiệu quả.</p> <p>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được</p>	<p>*VC: Có các điểm sơ tán (nhà kiên cố các hộ) cho các hộ trong thôn;</p> <p>*TCXH:</p> <p>- Có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm, KH cụ thể cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ;</p> <p>-Tổ thường trực, đội xung kích đã được tập huấn kiến thức PCTT năm 2014,2015, 2016</p>	-Đội xung kích, tổ thường trực có nguy cơ bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ PCTT	Trung bình

			<p>trang bị bảo hộ lao động</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia công tác PCTT.</p> <p>*NTKN:</p> <p>-Người dân còn chủ quan chưa chủ động PCTT (Di dời, chằng chống nhà cửa, dự trữ lương thực);</p>	<p>-Ban lãnh đạo thôn đã tham gia diễn tập năm 2015 tại thôn Ngư Mỹ Thạnh;</p> <p>Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, trực phòng chống thiên tai 24/24 khi có lệnh của BCHPCTT & TKCHCN xã</p> <p>-Hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh neo đơn trước, sau thiên tai; thăm hỏi, động viên kịp thời những gia đình bị thiệt hại, đánh giá thiệt hại và báo cáo về BCHPCTT&TKCHCN xã;</p> <p>NTKN:</p> <p>-Đa số các hộ dự trữ lương thực 5-7 ngày ăn; Chủ động chằng chống gia cố nhà cửa trước thiên tai;</p> <p>- Đa số người dân có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.</p>		
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/BDK H	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDK H	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Lụt, bão, rét hại, hạn hán	Son Công		<p>-Phụ nữ làm trụ cột gia đình 11</p> <p>-Phụ nữ đơn thân:09</p> <p>-Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi</p> <p>- Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT;</p> <p>-Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình</p> <p>- Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn).</p> <p>-Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội</p> <p>-Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội.</p> <p>-Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội.</p>	<p>- Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình;</p> <p>-Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó.</p> <p>-Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>- Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình.</p> <p>-Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình.</p> <p>-Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn</p>	<p>-Nhà ở bị sập, hư hỏng</p> <p>- Thiếu việc làm, thu nhập thấp.</p> <p>-Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai</p> <p>-Người có nguy cơ bị thương, chết</p>	Cao

Hà Lạc	362	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 46 -Phụ nữ đơn thân :65 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết -Nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa 	Cao
Hà Công	125	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 8 -Phụ nữ đơn thân 12 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết -Nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa 	Cao
Tháp Nhuận	284	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 28 -Phụ nữ đơn thân 28 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên 	Cao

			<p>hoạt động PCTT và hoạt động xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<p>tai</p> <ul style="list-style-type: none"> -Người có nguy cơ bị thương, chết 	
Thủy Lập	580	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 71 -Phụ nữ đơn thân 92 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết 	Cao	
Mỹ Thạnh	258	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 21 -Phụ nữ đơn thân 36 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết 	Cao	

	Ngư Mỹ Thanh	222	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 13 -Phụ nữ đơn thân 31 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Người có nguy cơ bị thương, chết -Nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa 	Cao
....	Cư Lạc	218	<ul style="list-style-type: none"> -Phụ nữ làm trụ cột gia đình 28 -Phụ nữ đơn thân 22 -Các hộ gia đình có nhà ở thiếu kiên cố; 90% phụ nữ không biết bơi - Thiếu nhân lực di dời sơ tán, PCTT; -Thiếu việc làm, thu nhập thấp; đa số các hộ nghèo phụ nữ là trụ cột gia đình - Phụ nữ ít tham gia tập huấn (70% nam tham gia tập huấn). -Một số ít chị em không quan tâm đến hoạt động PCTT và hoạt động xã hội -Truyền truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được quan tâm, chưa đưa vào sinh hoạt chuyên đề, tiêu chí thi đua của Hội. -Hội phụ nữ tham gia PCTT theo kế hoạch PCTT của xã, chưa XD kế hoạch PCTT theo chức năng nhiệm vụ của Hội. 	<ul style="list-style-type: none"> - Được hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình; -Đa số chị em phụ nữ cần cù chịu khó. -Phụ nữ tham gia tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương. - Phụ nữ chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu trong gia đình. -Nam giới quyết định các công việc lớn trong gia đình. -Vai trò lãnh đạo nam nhiều hơn 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhà ở bị sập, hư hỏng - Thiếu việc làm, thu nhập thấp. -Sức khỏe bị giảm sút sau thiên tai -Nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa 	Cao
....	<i>Ghi chú khác</i>					

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không có

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BDKH

Thứ tự ưu tiên (*)	Rủi ro thiên tai/BDKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp
--------------------	-----------------------	--------	-------------	-----------

<p>1</p>	<p>- Nhà ở vùng nguy cơ cao, nhà kém an toàn, có nguy cơ bị sụp đổ, hư hỏng</p>	<p>-Số nhà bán kiên cố: 1.331 nhà, Nhà thiếu kiên cố: 183 nhà và 05 nhà đơn sơ bị hư hỏng, tốc mái khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: 226 người: Sơn Công 11; Hà Lạc 46; Hà Công 8; Tháp Nhuận 28, Thủy Lập 71, Mỹ Thạnh 21; Ngư Mỹ Thạnh 13; Cư Lạc 28.</p> <p>-Số phụ nữ đơn thân: 249 người. Trong đó thôn Sơn Công 09, Hà Lạc 65, Hà Công 12, Tháp Nhuận 28, Thủy Lập 92, Mỹ Thạnh 36, Ngư Mỹ Thạnh 31, Cư lạc 22;</p> <p>-Hộ nghèo 173 hộ. Trong đó thôn Sơn Công 11, Hà Lạc 39, Hà Công 08, Tháp Nhuận 25, Thủy Lập 44; Mỹ Thạnh: 19; Ngư Mỹ Thạnh : 1; Cư Lạc: 4</p>	<p>- Thiếu kinh phí, kinh tế còn nhiều khó khăn, chưa xây dựng được nhà kiên cố</p> <p>- Vùng nhân dân ở thấp trũng</p> <p>-Một số hộ chủ quan không gia cố, chằng chống nhà cửa trước thiên tai</p> <p>-Thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa đặc biệt các hộ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.</p> <p>-Có 70% hộ gia đình không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</p> <p>-Phong tục tập quán của người dân địa phương thích sinh sống thuận lợi cho canh tác, đất đai của ông bà để lại</p> <p>-Thiếu nguồn quỹ đất(thôn Ngư Mỹ Thạnh, thôn cư Lạc</p> <p>-Một số hộ còn trông chờ, ý lại, tách hộ để trông chờ hỗ trợ của nhà nước.</p> <p>-Khả năng vận động nguồn lực còn hạn chế;</p> <p>-Thiếu kiến thức, kỹ năng chằng chống nhà cửa.</p>	<p>- Hỗ trợ kinh phí để gia cố nhà cửa</p> <p>- Hỗ trợ vay vốn để xây dựng nhà an toàn.</p> <p>-Hỗ trợ nhân lực chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Hỗ trợ nhân công và nguyên vật liệu để xây dựng hoặc gia cố nhà cửa cho các hộ phụ nữ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, hộ nghèo (thiếu nhân lực);</p> <p>-Tuyên truyền, phổ biến kiến thức kỹ năng về chằng chống nhà cửa, xây dựng nhà an toàn cho các hộ.</p> <p>-Tập huấn, tuyên truyền kiến thức PCTT, thích ứng với biến đổi khí hậu cho các hộ dân; các hộ có phụ nữ là trụ cột gia đình, phụ nữ đơn thân.</p> <p>-Phổ biến, vận động nhân dân thường xuyên nghe các thông tin diễn biến của thiên tai trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin của Ban Chỉ huy PCTT địa phương, các hộ dân phải có trách nhiệm chằng chống nhà cửa, di dời khi có lệnh của địa phương;</p> <p>-Hướng dẫn vận động cáchooj gia đình XD nhà an toàn.</p>
<p>2</p>	<p>Mất mùa, giảm năng suất lúa, hoa màu</p>	<p>- Diện tích đất nông nghiệp nằm ở vùng thấp trũng</p> <p>-Đa số hộ dân còn thiếu kiến thức, khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa hoa màu.</p> <p>- Chưa có quy hoạch vùng trồng rau màu an toàn ,</p>	<p>-Hệ thống thoát nước ách tắc, hư hỏng</p> <p>- Chưa thường xuyên nạo vét kênh mương gây cản trở dòng chảy</p> <p>-Chưa có hệ thống sản xuất công nghệ cao;</p> <p>- Một số hộ còn chủ quan</p>	<p>- Hỗ trợ kinh phí để kiên cố hóa kênh mương</p> <p>- Thường xuyên nạo vét các kênh mương nội đồng.</p> <p>- Kịp thời cung cấp các loại giống và các chính sách hỗ trợ giống lúa và giống cây trồng năng suất cao. Mở rộng diện tích trồng lúa theo mô</p>

		<p>công nghệ cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn 6,8 km kênh mương thủy lợi làm bằng đất, chưa được kiên cố, bê tông hóa; Hệ thống thủy lợi xuống cấp. 	<p>trong lịch thời vụ và chọn giống, sản xuất theo phong trào không theo sự khuyến cáo của địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm 	<p>hình Việt GAP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. -Khuyến cáo các hộ dân dự trữ giống hoa màu ngăn ngày thay thế khi bị thiên tai - Hướng dẫn tập huấn kỹ thuật phòng tránh rét cho cây trồng vật nuôi. -Nhân rộng mô hình trồng trọt chăn nuôi, liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm. -Mở rộng làng nghề truyền thống; dạy nghề cho chị em phụ nữ tăng thêm thu nhập, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống; -Hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ nghèo, phụ nữ trụ cột gia đình.
3	<p>Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Còn lại 363 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm - Thiếu kiến thức về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; -Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ còn xả thải trực tiếp ra môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> -Ý thức bảo vệ môi trường, quan tâm đến sức khỏe còn hạn chế; hàng năm không đi khám sức khỏe định. -Tâm lý chủ quan, trông chờ i lại của người dân; -Chưa chấp hành tốt công tác tiêm phòng; -Biện pháp xử lý vi phạm môi trường thiếu cương quyết. -Chưa có biện pháp xử lý triệt để với các hộ dân chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường; 	<ul style="list-style-type: none"> -Phát động chiến dịch vệ sinh môi trường. -Vận động người dân làm tốt công tác VSMT. -Tăng cường xử lý triệt để các hộ không chấp hành -Quan tâm có chế độ ưu tiên cho người nghèo, hộ cận nghèo. -Nâng cao ý thức tự giác của cộng đồng -Tuyên truyền kiến thức vệ sinh, sức khỏe, môi trường trong và sau thiên tai. -Tuyên truyền, hướng dẫn kiến thức sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ, vận động chị em tích cực tham gia các hoạt động.

<p>4</p>	<p>Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh khi bão, lụt xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chuồng trại làm tạm bợ - Một số hộ chủ quan, thiếu kiến thức phòng trừ bệnh cho gia súc, gia cầm . - Đa số các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa mạnh dạn đầu tư vốn chăn nuôi tập trung. - Chưa tìm được đầu ra ổn định <p>Đa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chưa được kiên cố - Một số hộ vẫn còn chủ quan, chưa tuân thủ theo lịch tiêm phòng dịch bệnh gia súc gia cầm - Việc chôn, lấp xác súc vật, gia súc gia cầm chưa triệt để, vẫn còn hiện tượng vớt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường - Thiếu kiến thức, kỹ thuật chăn nuôi (chủ yếu theo kinh nghiệm). - Chưa tập trung chăn nuôi thành hàng hóa, chưa liên doanh, liên kết để tìm đầu ra ổn định - Chưa dự trữ thức ăn cho gia súc, chưa có nguồn thức ăn ổn định 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động các hộ chủ động gia cố chuồng trại đảm bảo; sơ tán gia súc, gia cầm khi cần thiết; - Chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, định hướng chăn nuôi gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao. - Quy hoạch Nhân rộng mô hình chăn nuôi theo hình thức gia trại, trang trại - Quy hoạch diện tích trồng cỏ, hướng dẫn người dân dự trữ thức ăn cho gia súc gia cầm. - Hỗ trợ cung cấp con giống tốt đạt năng suất cao cho người dân. - Có các biện pháp chế tài đối với các hộ chưa chấp hành theo lịch tiêm phòng dịch bệnh. - Phun tiêu độc khử trùng chuồng trại sau thiên tai
<p>5</p>	<p>Đường giao thông liên thôn bị sạt lở khi thiên tai xảy ra</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1km đường giao thông liên xã, 9,9km đường liên thôn, 21,5 km đường nội đồng chưa được kiên cố bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư XD - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp; Một bộ phận người dân chưa tích cực tham gia đóng góp 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nguồn kinh phí để xây dựng đường giao thông liên thôn từ các chương trình, dự án . - Vận động nhân dân tham gia đóng góp, bảo quản sử dụng đường giao thông liên thôn.
<p>6</p>	<p>Nhà văn 8/8 thôn có nguy cơ bị tốc mái, sụp đổ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn hóa bán kiên cố, xây dựng đã lâu, bị xuống cấp: Thôn Hà Công, Mỹ Thạnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư, nâng cấp - Nguồn kinh phí của Nhà nước đang còn hạn chế. - Khả năng vận động nguồn lực tại chỗ còn hạn chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nhân dân đóng góp cùng với Nhà nước tu sửa, nâng cấp. - Kêu gọi các tổ chức, cá nhân xây dựng 02 nhà văn hóa thôn: Hà Công, Mỹ Thạnh;
<p>7</p>	<p>Lều quán, cơ sở buôn bán dịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có 10 hộ kinh doanh du lịch nằm ven Phá Tam Giang 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, BDKH - Các hộ dân chủ quan 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, tập huấn kiến thức PCTT, BDKH - Vận động các hộ kinh doanh

	vụ du lịch bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> -6 nhà hàng kinh doanh ăn uống, dịch vụ cưới khu du lịch -Lều quán tạm bợ 	<ul style="list-style-type: none"> chưa chủ động di dời sơ tán -Lều quán chưa được đầu tư -Không có nơi để cất giữ hàng hóa khi thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> khu vực chợ, khu du lịch cần chủ động chằng chống, gia cố và di dời khi có thông báo diễn biến thiên tai -Trang bị đầy đủ các phương tiện cứu hộ cứu nạn, các phương tiện cảnh báo sớm -Tập huấn, đào tạo nghề về du lịch, dịch vụ thương mại, kinh doanh ăn uống cho chị em phụ nữ, tạo việc làm cho chị em. -Mở rộng, kêu gọi đầu tư khu du lịch, quảng bá thương hiệu du lịch, thành lập hợp tác xã dịch vụ vận tải du lịch đường biển.
8	Hệ thống thủy lợi, đê ngăn mặn bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương chưa kiên cố 6,8 km tại các thôn; Công Sơn 0,8, Hà Lạc 1,8; Hà Công:0; Tháp Nhuận 1,2 Thủy Lập 2,3; Mỹ Thạnh 0,7km; -6km đê bao ngăn mặn (đường quốc phòng) bị sạt lở hư hỏng khi thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Không được nạo vét thường xuyên - Chưa được đầu tư xây dựng - Một số hộ tham gia đóng góp còn hạn chế -Chưa vận động được nguồn lực để xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cần có kế hoạch nạo vét thường xuyên - Vận động nhân dân tham gia đóng góp cùng với nguồn vốn của Nhà nước để đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương. -Kiên cố hóa 6,8 km kênh mương -Kiên cố hóa 6km đê ngăn mặn
9	Ô nhiễm môi trường, sau bão, lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Còn lại 363 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm - Ý thức bảo vệ môi trường của một số hộ dân còn hạn chế. -Chưa có hệ thống cống rãnh thoát nước sinh hoạt 	<ul style="list-style-type: none"> - Do địa phương ở cuối sông Ô lâu, rác thải từ thượng nguồn đổ về; -Một số hộ sử dụng thuốc trừ sâu, thuốc tẩy lừ chưa đúng quy trình -Các hộ chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường. -Hộ nghèo, cận nghèo chưa có kinh phí xây dựng nhà vệ sinh; -Do tập quán sinh sống của 	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch tiêu độc, khử trùng thường xuyên ; Huy động nguồn nhân lực, phương tiện, bố trí kinh phí để xử lý môi trường; -Trồng rừng ngập nước, hạn chế rác bèo - Tuyên truyền, vận động nhân dân dọn dẹp làm vệ sinh môi trường. Tập huấn kiến thức bảo vệ môi trường; - Tuyên truyền, vận động người dân phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh

			<p>người dân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ dân còn trông chờ, ỷ lại -Các hộ dân chưa chủ động khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm xung quanh nhà. - Thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BDKH. - Công tác tuyên truyền vận động về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế, đặc biệt trước trong và sau thiên tai xảy ra -Khu vực chợ còn chưa đảm bảo vệ sinh, một số hộ kinh doanh còn chưa chấp hành tốt công tác VSMT còn xả rác bừa bãi 	<p>xung quanh nơi ở, khu dân cư;</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quy hoạch, hướng dẫn các hộ xây dựng cống rãnh thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt. -Có biện pháp xử lý đối với các hộ kinh doanh khu vực chợ không chấp hành vệ sinh môi trường; quy ước làng, xã -Tập huấn kiến thức VSMT, nước sạch; -Vận động nhân dân không đốt rác, không đốt rơm rạ sau khi thu hoạch. - Vận động hỗ trợ các hộ nghèo XD nhà vệ sinh
10	Người có thể bị thương, chết khi thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Số đối tượng dễ bị tổn thương cao : 2.574 người; Số phụ nữ làm trụ cột gia đình: 226 người; Số phụ nữ đơn thân: 249 người; Hộ nghèo 173 hộ; Hộ Cận nghèo: Nghèo 20; -01 đò ngang tại khu du lịch Cồn tộc đi xã Quảng Ngạn nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra. -8/8 thôn có nhà văn hóa là nhà bán kiên cố (nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh xuống cấp, có nguy cơ mất an toàn); - Thiếu các trang thiết bị cá nhân về cứu hộ cứu nạn từ xã đến các thôn. -Thiếu kiến thức PCTT, BDKH; thiếu kinh nghiệm, năng lực PCTT, thích ứng BDKH ; 	<ul style="list-style-type: none"> -Một số các hộ dân còn chủ quan, thiếu kiến thức PCTT, BDKH -Các hộ còn chưa chủ động chặt tía cành cây, chằng chống nhà cửa trước khi thiên tai; Khi đi đánh bắt không mang áo phao và các phương tiện cảnh báo. -Các hộ dân chưa chủ động trang bị bảo hộ cá nhân, cứu hộ cứu nạn -Thay đổi thời tiết đột ngột, khả năng thích ứng của các đối tượng DBTT thấp -Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế. -Cầu ngang thôn Thủy lập hẹp thấp mất an toàn khi thiên tai xảy ra. -Công tác tuyên thông kiến thức PCTT, BDKH trong 	<ul style="list-style-type: none"> -Tiếp tục kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng nhà tránh trú cộng đồng thôn Mỹ Thạnh -Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn -Nâng cao kiến thức về PCTT, Cứu hộ cứu nạn cho người dân -Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH. -Vận động các hộ đánh bắt mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn và phương tiện cảnh báo -Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn - Không cho vận hành đò ngang khi có diễn biến của thiên tai. -Cấm biển cảnh báo tại khu

			<p>các nhà trường chưa được làm thường xuyên;</p> <p>-Các trường thiếu tài liệu truyền thông, góc giảm thiểu RRTT;</p>	<p>cầu giữa thôn Thủy Lập không cho xe qua lại</p> <p>-Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, Giới, bảo vệ môi trường, sơ cấp cứu cho giáo viên và HS;</p> <p>-Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà trường xây dựng góc giảm thiểu RRTT.</p> <p>-Thường xuyên kiểm tra đò ngang để đảm bảo an toàn cho du khách và người dân.</p>
11	<p>Thuyền, ngư lưới cụ bị hư hỏng, mất mùa, giảm năng suất nuôi trồng và đánh bắt.</p>	<p>-300 thuyền máy, 444 thuyền không gắn máy tham gia đánh bắt;</p> <p>- Có số hộ đánh bắt 293 với 744 phương tiện (thuyền); 500 hộ đánh bắt bằng lừ nổ sáo;</p> <p>-115 hộ nuôi trồng thủy sản mặt nước và nuôi cá lồng</p> <p>-6km đê bao ngăn mặn chưa kiên cố</p>	<p>-Người dân chủ quan không chủ động đưa ngư lưới cụ vào nơi an toàn</p> <p>-Hệ thống âu thuyền chưa đảm bảo;</p> <p>-Thiếu kiến thức, kỹ năng neo đậu tàu thuyền</p> <p>-Các hộ tham gia đánh bắt còn chủ quan, thiếu kiến thức về PCTT;</p> <p>-Độ ngọt tăng nhanh khi lũ lụt</p> <p>-Ý thức bảo vệ môi trường nguồn lợi thủy sản của người dân còn hạn chế</p>	<p>-Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho các hộ tham gia đánh bắt</p> <p>-Tập huấn kiến thức Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn</p> <p>-Tổ chức diễn tập, xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra.</p> <p>-Có biện pháp xử lý đối với các hộ không chấp hành việc di dời sơ tán, sử dụng các phương tiện bảo hộ lao động khi tham gia đánh bắt, nuôi trồng .</p> <p>-Qui hoạch nơi neo đậu tàu thuyền thôn: Ngư Mỹ Thạnh, Cư Lạc, Hà Công</p> <p>-Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.</p> <p>-Tập huấn kiến thức nuôi trồng thủy sản đúng thời vụ, kiến thức nuôi trồng thủy sản</p> <p>-Tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ nguồn lợi thủy sản, không đánh bắt các ngư lưới cụ mang tính hủy diệt : dã cào, kích điện...</p>

2. Tổng hợp giải pháp PCTT, thích ứng với BĐKH:

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến			Nguồn ngân sách dự kiến		
				Ngắn hạn (1-2 năm)	Trung hạn (2-3 năm)	Dài hạn (4 - 5 năm)	Nhà nước	Ngư ời dân	Hỗ trợ bên ngoài
1.An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; Phụ nữ, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình; Phụ nữ nghèo	x			30%	20%	GCF 50%
			2.Hỗ trợ các hộ đơn thân, phụ nữ trụ cột gia đình, các hộ có các đối tượng DBTT di dời, sơ tán, thu hoạch lúa, hoa màu khi có thể	x			x		
			3.Các điểm di dời đến (khi sơ tán)		x		x		
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường,	Năng cấp đường dây điện chiếu sáng từ công tơ đến các hộ gia đình	Toàn dân	1.Vận động nguồn lực nâng cấp hệ thống điện lưới	x				30%	Ngành điện 70%

	Nâng cấp hệ thống đường giao thông đảm bảo an toàn cho dân sinh và PCTT	Các thôn	2. 1km đường giao thông liên thôn 3.Đầu tư bê tông hóa 15.45km đường giao thông nội đồng		x		70%	30%	
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi đảm bảo tưới tiêu, an toàn cho người dân	Sơn Công, Hà Lạc, Hà Công, Tháp Nhuận, Thủy Lập, Mỹ Thạnh	1.Đầu tư XD 6,8 km kênh mương chưa kiên		x		70%	30%	
		Các thôn	2.Kiên cố hóa 6km đê ngăn mặn phá Tam Giang		x		100%		
		Thôn 03 thôn: Cư Lạc, Ngư Mỹ Thạnh, Hà Công	3.Quy hoạch nơi neo đậu tàu thuyền		x		100%		
			4.Tập huấn, hướng dẫn cách neo đậu tàu thuyền theo đúng kỹ thuật cho nam giới	X			100%		
Nhà ở	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố, đơn sơ	Các hộ dân	1. Vận động nguồn lực xây dựng 05 nhà tạm bợ, 183 nhà thiếu kiên cố .	x			10%	50%	GCF 40%
			2. Hỗ trợ, tư vấn cho 1.331 nhà bán kiên cố tu sửa, chằng chống, nâng cấp nhà an toàn		x		10%	70%	GCF 20%
			3. Hỗ trợ xây nhà tránh trú cộng đồng thôn Mỹ Thạnh, thôn Hà Công;		x		40%	30%	GCF 30%

Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Nâng cao năng lực địa phương về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Người dân toàn xã	1. Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết sau thiên tai;		x		20%	30%	50%
			2. Vận động hỗ trợ 363 hộ nghèo làm nhà vệ sinh; 84 hộ sử dụng giếng khoan	x			40%	30%	30%
			3. Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm, tiêu độc khử trùng khu dân cư	x			20%	80%	
			4. Kiểm tra, giám sát và xử phạt nghiêm minh hành vi vi phạm về VSMT (vứt, xả rác thải bừa bãi)	x			100%		
			5. Quy hoạch chăn nuôi theo hình thức trang trại, gia trại	x			100%		
			6. Tuyên truyền vận động, hỗ trợ các hộ chăn nuôi gia súc làm hầm Biogas	x			50%	50%	
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường cho người dân	8/8 thôn	1. Tuyên truyền kiến thức sức khỏe vệ sinh môi trường cho người dân;	Hàng năm			100%		
			2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai	x			70%	530%	
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản cho chị em phụ nữ				100%		

			4. Tổ chức khám chữa bệnh cho người già, trẻ em, hộ nghèo.	X			30%		70%
			5. Hướng dẫn các hộ dân trồng và sử dụng thuốc nam thông thường	x			50%	50%	
			6. Tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho lực lượng xung kích, tham gia PCTT, các hộ đánh bắt, nuôi trồng, các hộ làm du lịch .	x			30%	20%	50%
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x			50%		50%
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên	x			30%		70%
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH	x			100%		
			4. Hỗ trợ bề bơi cho trường tiểu học, THCS;	x			30%		70%
			5. Hướng dẫn, hỗ trợ các trường xây dựng góc giảm thiểu rủi ro thiên tai, cung cấp các tờ rơi, tranh lật, trang thông tin về PCTT, BDKH	x			30%		70%

			6. Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh	x			50%	50%	
Trồng rừng		Các hộ gia đình, công sở	1. Tổ chức trồng bổ sung diện tích rừng hiện có và rừng phân tán		x		20%	80%	
			2. Hướng dẫn các hộ dân trồng rừng phân tán, trồng cây ăn quả phù hợp với ĐK khí hậu địa phương có giá trị kinh tế cao khu vực dân cư		x		50%	50%	
			3. Quy hoạch, tìm đầu ra cho cây ăn quả có giá trị kinh tế cao				100%		
			4. Mở rộng diện tích rừng phân tán, rừng hiện có	x			50%	50%	
			5. Tuyên truyền kiến thức phòng cháy chữa cháy rừng đến người dân	x			100%		
			6. Trang cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân cho lực lượng bảo vệ rừng (nam)	x			100%		
Trồng trọt	Tập huấn nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt tạo công ăn việc làm cho phụ nữ	Phụ nữ toàn xã Toàn xã	1. Nhân rộng mô hình trồng rau an toàn, mô hình trồng hoa quả có giá trị kinh tế cao.	x			100%		
			2. Quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, nhân rộng mô hình trồng lúa theo tiêu chuẩn VIETGAP, tìm đầu ra cho sản phẩm.				70%	30%	

			3. Khuyến cáo các hộ dân trồng các loại rau màu có giá trị kinh tế cao, sử dụng phân bón hữu cơ đảm bảo an toàn thực phẩm; Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho các sản phẩm từ các loại rau màu		x		100%		
			4. Tập huấn chuyển giao KHKT trồng trọt cho các hộ dân	x			50%		50%
Chăn nuôi	Tập huấn chuyển giao KHKT về chăn nuôi	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi	x			50%	20%	GCF 30%
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi				80%	20%	
			3. Quy hoạch, mở rộng diện tích trồng cỏ, hướng dân các hộ dự trữ thức ăn cho gia súc, gia cầm trước mùa thiên tai				50%	50%	
			4. Tìm đầu ra cho chăn nuôi, nhân rộng mô hình chăn nuôi gà, chăn nuôi bò theo mô hình trang trại		x		50%	50%	
Du lịch	Kêu gọi đầu tư, mở rộng quảng bá thương hiệu du lịch trải nghiệm- du lịch cộng đồng từng bước trở thành ngành nghề chính của địa phương	Toàn xã	1. Kêu gọi đầu tư, quảng bá thương hiệu thu hút khách du lịch trong và ngoài nước			x	70%	30%	
			2. Mở rộng loại hình kinh doanh dịch vụ du lịch: Hóm tay, Nhà hàng, du lịch sinh thái, nhà trưng bày ngư lưới cụ			x	70%	30%	

			3.Thu hút lực lượng lao động có tay nghề, ngoại ngữ			x	100%		
			5.Tổ chức các lớp dạy nghề về phục vụ du lịch: nấu ăn, hướng dẫn viên, thuyền viên			x			Tổ chức, doanh nghiệp
Tiêu thủ công nghiệp	Nâng cao chất lượng, phát triển làng nghề hiện có tăng thu nhập cho người dân	-Thôn Thủy lập - Phụ nữ các thôn	1.Kêu gọi đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất cho làng nghề hiện có của địa phương.		x		70%	30%	
			2. Nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa tăng thu nhập cho người dân		x		70%	30%	
			3. Quảng bá thương hiệu sản phẩm làm ra, tìm đầu ra cho hàng hóa mây tre đan, mỹ nghệ				100%		
			4. Đào tạo nghề cho số chị em đơn thân, phụ nữ nghèo, phụ nữ trụ cột gia đình, tạo việc làm.		x		70%	30%	
Thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ đánh bắt, nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ đánh bắt nuôi trồng	1.Tuyên truyền vận động các hộ dân đánh bắt, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường	x			100%		
			2.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động đánh bắt	x			30%	20%	GCF 50%
			3.Qui hoạch nơi neo đậu tàu thuyền thôn: Ngư Mỹ		x		100%		

			Thanh, Cư Lạc, Hà Công						
			4. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		X		100%		
			5 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	X			30%	20%	GCF 50%
	Nâng cao kiến thức về luật hôn nhân gia đình và bình đẳng giới cho cả nam và nữ.	Nam/ nữ toàn xã	1. Tổ chức tập huấn cho nam và nữ về luật hôn nhân gia đình; bảo vệ bà mẹ trẻ em ...	X			100%		
			2. Tuyên truyền kiến thức về hôn nhân gia đình, bảo vệ bà mẹ trẻ em	X			100%		
			3. Sinh hoạt chuyên đề, tổ chức hội thi tìm hiểu	X			100%		
Phòng chống thiên tai, BDKH	Mua sắm trang thiết bị và tập huấn kỹ năng cho đội cứu hộ, cứu nạn, đội xung kích Chữ thập đỏ	Đội xung kích cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	X			30%		GCF 70%
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích CTĐ.	X			30%		GCF 70%
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao 1.331 hộ có nhà bán kiên cố và 145 hộ có nhà thiếu kiên cố, 05	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.	X			100%		
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn ven phá Tam Giang	X			50%	50%	

		hộ có nhà đơn sơ đến nơi ở an toàn	3.Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán;	x			100%		
	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng		1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học	x			30%	20%	GCF 50%
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh	x	x		100%		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng (UBND xã, trường học, chợ)		x				GCF 100%
			4.Diễn tập PCTT, BDKH	x			30%	20%	GCF 50%
			5.Cắm biển cảnh báo tại các thôn và khu vực bến đò, phá Tam Giang	x			50%		50%
			6.Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.	x	x		50%	30%	20%
			7. Xử lý vệ sinh môi trường sau thiên tai	x			30%	70%	

1. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:

- Nhà văn hóa của 8/8 thôn bán kiên cố chưa phải là kiên cố đặc biệt là nhà văn hóa thôn Mỹ Thạnh, thôn Hà Công, xây dựng đã lâu xã cần có kế hoạch vận động nguồn lực xây dựng sớm;
- 6 km đê ngăn mặn cần đề xuất với huyện tỉnh sớm đầu tư xây dựng kiên cố để đảm bảo sản xuất và an toàn cho người dân.

2. Một số ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND xã:

2.1. Trong 08 ngày tập huấn, đánh giá tại xã và các thôn nhóm HTKT và nhóm giảng viên đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao (cả ngày thứ 7, CN) :

- Báo cáo đánh giá RRTT chi tiết, đầy đủ thông tin, sát với tình hình thực tế của địa phương; số liệu chi tiết của 8 thôn, đưa ra được bức tranh tổng thể về điểm mạnh, điểm yếu trong công tác PCTT; Thích ứng với BĐKH của địa phương. Đặc biệt báo cáo đã đi sâu phân tích về những rủi ro thiên tai, nguyên nhân và đưa ra được giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH, phát triển kinh tế xã hội bền vững phù hợp với thực tế của địa phương.

- Ngoài ra nhóm giảng viên đã hỗ trợ tích cực cho nhóm HTKT của xã xây dựng được kế hoạch PCTT giai đoạn 2018-2023 đây là cơ sở để địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội những năm tiếp theo.

2.2. Một số đề xuất của địa phương đối với huyện, tỉnh và Trung ương :

Để có các biện pháp giúp cho địa phương và người dân xã Quảng Lợi chủ động phòng chống thiên tai, ổn định đời sống phát triển kinh tế-xã hội và hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do thiên tai gây ra, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã Quảng Lợi kính đề nghị các ban, ngành cấp huyện, tỉnh và Trung ương, dự án GCF quan tâm hỗ trợ đầu tư một số nội dung sau:

- Hỗ trợ xây dựng 183 nhà thiếu kiên cố, 05 nhà đơn sơ đảm bảo an toàn cho người dân trong PCTT.
- Hỗ trợ nguồn lực xây dựng 01 âu thuyền tại thôn Cư Lạc để ghe đò vào tránh bão
- Hỗ trợ xây dựng 02 nhà PCTT tại thôn Hà Công, thôn Mỹ Thạnh để di dời, sơ tán nhân dân khi thiên tai xảy ra.
- Hỗ trợ nguồn lực bê tông hóa 15.45 km đường giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương thủy lợi;
- Tập huấn để nâng cao năng lực cho Cán bộ và người dân trong PCTT
- Hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị bảo hộ cho BCH PCTT xã, đội TNXXK và tổ thường trực của các thôn để đảm bảo cho công tác PCTT, cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai xảy ra.
- Hỗ trợ xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai, loa cầm tay để đảm bảo thông tin liên lạc trong PCTT.
- Đầu tư kiên cố hóa 6km đê ngăn mặn

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã**

(đã ký)

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Nguyễn Văn Ngôn	CB Văn hóa	x		01659871266
2	Nguyễn Duy Công	Công An xã	x		0986192812
3	Hà Quang Trung	Xã đội trưởng	x		0981121854
4	Lê Văn Thiên	CB Địa chính	x		0985959027
5	Ngô Thị Hiền	CB Văn phòng		x	0934745623
6	Văn Hữu Tụy	Chủ tịch MTTQ	x		0924706029
7	Hồ Thị Lan	PBT Đoàn Thanh niên		x	0935368187
8	Hoàng Xuân Bưởi	Chủ tịch Hội CCB	x		0977608838
9	Trần Lý	Hội đồng ND xã	x		01225445991
10	Hà Bình	CB Văn hóa	x		0979052914
11	Thái Thị Kim Chi	VP –UBND xã		x	01683657475
12	Nguyễn Hiền	PCT UBND xã, Trưởng nhóm HTKT	x		09837755514
13	Đặng Ngọc Dũng	Văn phòng UBND	x		0983224803
14	Đặng Văn Thành	Trưởng thôn – Cư Lạc	x		0979015501
15	Hoàng Thị Nét	Chủ tịch Hội Phụ nữ		x	0977892541

2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn

3. Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá

Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai ⁵

Khái niệm

Đánh giá rủi ro là “Một phương pháp xác định bản chất và mức độ rủi ro bằng cách phân tích các thiên tai có thể xảy ra và đánh giá các điều kiện hiện tại của tình trạng dễ bị tổn thương mà có thể gây hại cho con người, tài sản, các dịch vụ, các hoạt động sinh kế và môi trường trong khu vực nguy hiểm.” (UNISDR, 2009 và dự thảo Thuật ngữ 2016).

Giới thiệu Nội dung cơ bản trong đánh giá rủi ro thiên tai, khí hậu

A. Các loại hình thiên tai phổ biến và tần suất, cường độ



- Dạng và loại hình thiên tai, thời tiết cực đoan tại xã
- Các đặc điểm trong quá khứ, tần suất và cường độ thiên tai xảy ra
- Xu hướng biến đổi khí hậu và thiên tai trong tương lai của xã

B. Người dân, cơ sở vật chất và sinh kế trong các vùng thiên tai của xã (Exposures)



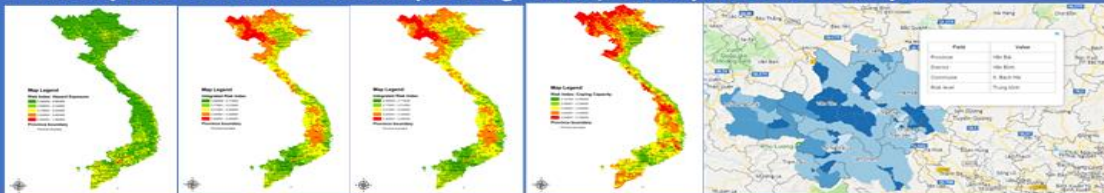
- Phân bố dân cư và cơ sở vật chất, sinh kế của xã theo không gian/địa bàn thiên tai

C. Tình trạng dễ tổn thương và năng lực của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế



- Hiện trạng và đặc điểm dân cư, cơ sở vật chất và sinh kế
- Nguyên nhân, năng lực, điểm mạnh yếu của dân cư, cơ sở vật chất, và sinh kế tại các vùng thiên tai trong xã

D. Mức độ Rủi ro với thiên tai và khí hậu của người dân, cơ sở vật chất và sinh kế tại xã



- Đánh giá, phân lớp các rủi ro thiên tai khí hậu và mức độ rủi ro cho từng ngành/lĩnh vực theo nhu cầu
- Có thể bản đồ hóa các lớp thông tin đánh giá dựa trên kết quả của xã

Việc đánh giá rủi ro thiên tai⁶ bao gồm nhận định và phân tích các nội dung liên quan đến:

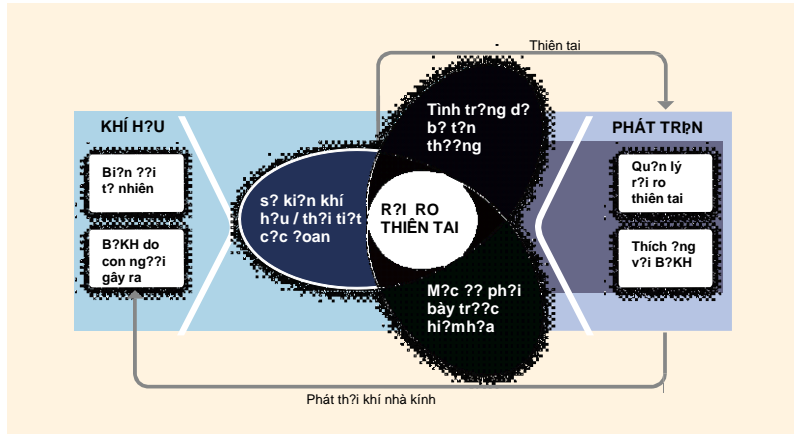
- nhận định đặc điểm của các hiện tượng thiên tai như vị trí, tần suất, cấp độ, cường độ và xác suất xảy ra;

⁵Nguồn tham khảo: Dự thảo hướng dẫn của UNDP-BỘ NN&PTNT – Tài liệu kỹ thuật về Quản lý rủi ro thiên tai và Thích Ứng với Biến đổi khí hậu)

⁶Các hoạt động này cũng còn được gọi là quá trình phân tích rủi ro (Dự thảo Sổ tay thuật ngữ về rủi ro thiên tai, 2016)

- (ii) phân tích mức độ bị phơi bày của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai;
- (iii) phân tích điều kiện dễ bị tổn thương của người và sự vật với các hiện tượng thiên tai đó ở mọi góc độ xã hội, y tế, kinh tế, môi trường;
- (iv) đánh giá hiệu quả năng lực sẵn có hoặc các năng lực thay thế (dự phòng) để có thể đối phó với các tình huống thiên tai khác nhau⁷;

Việc đưa ra định nghĩa hay khái niệm về đánh giá rủi ro thiên tai chỉ mang tính tương đối và còn chưa hoàn toàn nhất quán về cách tiếp cận và phương pháp⁸. Bản thân công tác quản lý rủi ro thiên tai cũng còn khá mới so với các lĩnh vực phát triển khác trên toàn cầu (khoảng từ đầu những năm 1990). Tại các quốc gia, việc quản lý rủi ro thiên tai trong những thập kỷ trước kia đa phần tập trung nhiều vào các công tác ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai hơn là coi đây là một mặt của vấn đề phát triển.



Đánh giá rủi ro thiên tai có thể được thực hiện ở các quy mô khác nhau (toàn cầu, quốc gia, tỉnh, thành phố/thị trấn, huyện, xã, thôn) và có thể được thực hiện cho các lĩnh vực khác nhau.

Nội dung đánh giá

Có bốn nội dung đánh giá rủi ro phải đề cập tới, đó là:

Đánh giá Thiên tai⁹: nhận biết những thiên tai nào gây ảnh hưởng tới cộng đồng, một bản chất và diễn biến của thiên tai trên khía cạnh tần suất, cường độ, xu hướng theo mùa, vị trí, dấu hiệu cảnh báo, khả năng cảnh báo sớm và hiểu biết chung của cộng đồng về thiên tai.

Về bản chất, thiên tai có thể chia làm hai loại: (i) các hiện tượng thiên tai tự nhiên như lũ, bão, hạn hán và động đất có khả năng gây ra các ảnh hưởng tiêu cực đến người và tài sản; và các hiện tượng thiên tai do các quy trình quá trình hoạt động sản xuất của con người gây ra như quá trình đô thị hóa, suy thoái môi trường, biến đổi khí hậu, v.v. Các quy trình/quá trình này hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp và khó tách biệt về mặt bản chất của hiện tượng là do tự nhiên hay con người gây ra.

Thiên tai khác nhau về mức độ, quy mô, tần suất và thường được phân loại theo các nguyên nhân gây ra thiên

⁷Trong nhiều trường hợp, người ta coi năng lực là điều kiện đối ngược của tình trạng dễ bị tổn thương. Vì vậy, trên thực tế có nhiều phương pháp đánh giá không tách biệt đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương ra khỏi việc phân tích đánh giá năng lực.

⁸Hiện nay UNISDR đang tiến hành tổng hợp số tay thuật ngữ mới trong công tác giảm rủi ro thiên tai (http://www.preventionweb.net/files/47136_workingtextonterminology.pdf). Việc đưa ra định nghĩa về đánh giá rủi ro thiên tai về bản chất chỉ mang tính tương đối. Dựa vào mục đích đánh giá khác nhau, việc đánh giá RRTT sẽ có cách tiếp cận và phương pháp khác nhau chứ không cố định ở một số quy tắc nhất định.

⁹Trong bài viết tác giả dùng từ Hiểm họa – Hazard, là một khái niệm dành cho các nhà nghiên cứu, để dễ hiểu và đồng nhất với các chương khác, ban biên tập chuyển thành thuật ngữ “Thiên tai”.

tai khác nhau như địa lý, thủy văn, khí tượng và khí hậu.

Các kiến thức về thiên tai thường có thể thu thập từ các nguồn như:

- Các kinh nghiệm truyền thống, bản địa và kiến thức địa phương
- Các báo cáo nghiên cứu đánh giá khoa học kỹ thuật
- Các báo cáo theo dõi giám sát về dịch vụ khí tượng thủy văn
- Các mô hình khí tượng thủy văn, mô hình phân loại phân vùng thiên tai.

Đánh giá mức độ phơi bày trước thiên tai (Exposure): nhận biết mức độ hiện diện của con người và tài sản (như sinh kế, các dịch vụ môi trường và các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, các tài sản kinh tế, xã hội và văn hóa v.v.) (chỉnh sửa từ SREX, Chương 2).

Các kiến thức về mức độ phơi bày thường có thể thu thập từ các kết quả điều tra dân số, ảnh vệ tinh, dữ liệu GIS, các báo cáo quy hoạch kế hoạch và các kinh nghiệm lịch sử về các sự kiện thiên tai. v.v. Các thông tin này thường được thể hiện dưới dạng bản đồ, bao gồm:

- Bản đồ phân bố theo không gian (địa phương, vùng.v.v) và thời gian (ngày/tháng/năm) về người và cơ sở hạ tầng, ví dụ: bản đồ hệ sinh thái, cơ sở hạ tầng, bản đồ sử dụng đất, bản đồ hành chính và dân số, v.v.
- Bản đồ phân vùng thiên tai lũ, bão, hạn hán v.v. theo không gian và thời gian

Mức độ phơi bày trước thiên tai chỉ là một điều kiện cần nhưng không phải là đủ để quyết định khả năng chịu rủi ro thiên tai. Quy mô về tần suất, thời gian và không gian phơi bày trước thiên tai cũng rất quan trọng. Cùng sinh sống tại vùng lũ lụt, nhưng khả năng rủi ro với hộ dân ở vùng cao và vùng trũng là khác nhau hay nói cách khác, mức độ chịu ảnh hưởng của lũ lụt của hộ dân ở khu vực ở cùng trũng sẽ cao hơn hộ dân ở vùng cao. Nếu một người chỉ đến một nơi bị nào đó bị bão, mức độ phơi bày trước bão của người đó tăng lên. Nếu người đó phải liên tục di chuyển trong vùng lũ, họ sẽ có nguy cơ cao gặp nhiều rủi ro lũ lụt. Ngược lại, nếu được cảnh báo sớm và những người dân được sơ tán kịp thời, mức độ phơi bày trước thiên tai của họ giảm đi (IPCC, 2012 trang 237).

Ví dụ, để đối phó với cơn bão Damrey (cơn bão số 7 năm 2005), Huyện Hậu Lộc (tỉnh Thanh Hóa) đã di dời được 29.000 dân trong vòng 3 ngày trước bão (từ ngày 24 đến ngày 26/9/2005) lên các nhà kiên cố cao tầng trong thôn, trường học và khu hành chính ở trên thị trấn (JANI, 2011 trang 26). Tương tự như vậy, việc di dời 60.000 dân (khoảng 16.000 hộ gia đình) kịp thời ở tỉnh Quảng Nam trước cơn bão số 9 (bão Ketsana) cuối tháng 9 năm 2009 đã giảm thiểu mức thiệt hại về người và tài sản của nhân dân và chính quyền (JANI, 2011 trang 28).

Đánh giá Tình trạng dễ bị tổn thương (Vulnerability): là việc nhận biết các điều kiện tự nhiên, xã hội, kinh tế và môi trường hoặc các đặc điểm của các quá trình/quy trình hoạt động sản xuất của con người, mà vì các điều kiện/đặc điểm đó có khả năng làm tăng nguy cơ một cá nhân và/hoặc cộng đồng phải chịu tác động đến các thiên tai khác nhau (UNISDR, 2004; Dự thảo Thuật ngữ 2016).

Các nguồn thông tin kiến thức chủ yếu liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương thường được thu thập từ:

- Các kiến thức địa phương, kinh nghiệm bản địa
- Các chỉ số kinh tế xã hội của địa phương, chính quyền
- Các báo cáo đánh giá phân tích kinh tế, tài chính, báo cáo xã hội học (nhân chủng, dân tộc, văn hóa, hệ chính trị, v.v)

Việc đánh giá này nhằm nhận biết ai, cái gì chịu rủi ro đối với mỗi loại thiên tai và tại sao chúng có rủi ro (phân tích nguyên nhân căn bản). Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương sẽ giúp nhận biết được đâu là các cá nhân, hộ gia đình, các nhóm dân cư, tài sản và hoạt động sản xuất dễ chịu ảnh hưởng nhất từ thiên tai nào đó. Ví dụ: mặc dù cùng có nguy cơ thiên tai và mức độ phơi bày trước thiên tai như nhau, nhưng hộ nghèo thường sẽ dễ bị tác động tiêu cực của thiên tai hơn các hộ dân có điều kiện sống trung bình và khá giả.

Đánh giá tình trạng tổn thương là một trong hai điều kiện đủ để có thể xác định xem một cá nhân hay cộng đồng đang ở trên một địa bàn nhất định có bị tác động của thiên tai hay không. Ví dụ: Một hộ nông dân mà sinh kế chính của gia đình là nông nghiệp (dễ bị tổn thương với các điều kiện khí hậu, sinh kế phụ thuộc vào thời tiết), và sống ở vùng thường xuyên có lũ thì nhiều khả năng sẽ thường xuyên xảy ra mất mùa đói kém do lũ.

Trong thực tế, việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương là việc tập hợp nhiều điều kiện và đặc điểm có yếu tố bất lợi của một cá nhân hoặc một cộng đồng trong việc đối phó với thiên tai trên nhiều góc độ (tự nhiên, xã hội, kinh tế, môi trường, và quá trình/quy trình khác nhau). Một hộ dân càng có nhiều điều kiện dễ bị tổn thương thì sẽ càng dễ có nguy cơ bị tổn thất với các thiên tai.

Đánh giá Năng lực (Capacity): là khái niệm để chỉ quá trình nhận biết và xác định các nguồn lực và năng lực của

con người hoặc của cộng đồng nhằm phòng tránh, ứng phó và phục hồi từ những tác động của các thiên tai. Năng lực ở đây được hiểu bao gồm việc kiểm soát và quản lý các nguồn lực tài chính, tài nguyên thiên nhiên, các kiến thức, kinh nghiệm và chuyên môn trong việc quản lý tổ chức quy hoạch tại địa phương để quản lý, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và tăng cường khả năng chống chịu.

Việc đánh giá năng lực cũng được hiểu là quá trình tổng hợp các nguồn lực, điểm mạnh và đặc tính sẵn có trong từng cá nhân, cộng đồng, xã hội và tổ chức có thể được sử dụng nhằm giảm các rủi ro do một thiên tai nhất định gây ra. Năng lực có tính động và thay đổi tùy theo hoàn cảnh cụ thể. Việc đánh giá năng lực cũng được coi là điều kiện đủ thứ hai để xác định mức độ rủi ro thiên tai của cá nhân hoặc cộng đồng.

Lưu ý: Trong đánh giá rủi ro thiên tai, năng lực là khái niệm trái ngược với điều kiện dễ bị tổn thương. Năng lực dùng để chỉ các điểm mạnh/đặc điểm tích cực của người dân có thể thực hiện để đối phó với thiên tai. Tình trạng dễ bị tổn thương dùng để chỉ các điểm yếu/các điểm hạn chế mà người dân tại địa phương đang gặp phải khiến họ không thể giải quyết được các tác động tiêu cực trong hoàn cảnh thiên tai. Với mỗi cá nhân và cộng đồng khác nhau, năng lực cũng như tình trạng dễ bị tổn thương của họ là khác nhau.

Như vậy, đánh giá mức độ rủi ro thiên tai (Risk) là quá trình tổng hợp các đánh giá về thiên tai, mức độ phơi bày, các điều kiện dễ bị tổn thương và năng lực của cá nhân hoặc cộng đồng để đưa ra các nhận định, ước lượng về mức độ nguy cơ tổn thất mà thiên tai có thể gây ra về mặt kinh tế, xã hội, tự nhiên hay môi trường.

Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai là thước đo và phân loại các rủi ro thiên tai mà cá nhân, cộng đồng hay một hệ thống phải đối mặt. Đây là cơ sở cho kế hoạch giảm thiểu rủi ro của cộng đồng và các cơ quan hành chính ở các cấp. Hiểu được rủi ro thiên tai, người ra có thể thiết lập thứ tự ưu tiên ở địa phương cho các hoạt động và phát triển cộng đồng sao cho các rủi ro và các chương trình khác phục hậu quả có thể được chấp nhận theo thứ tự ưu tiên của người dân đến năm được kiến thức ở địa phương và đảm bảo rằng các kế hoạch QLRRTT phù hợp với các vấn đề ở địa phương.